

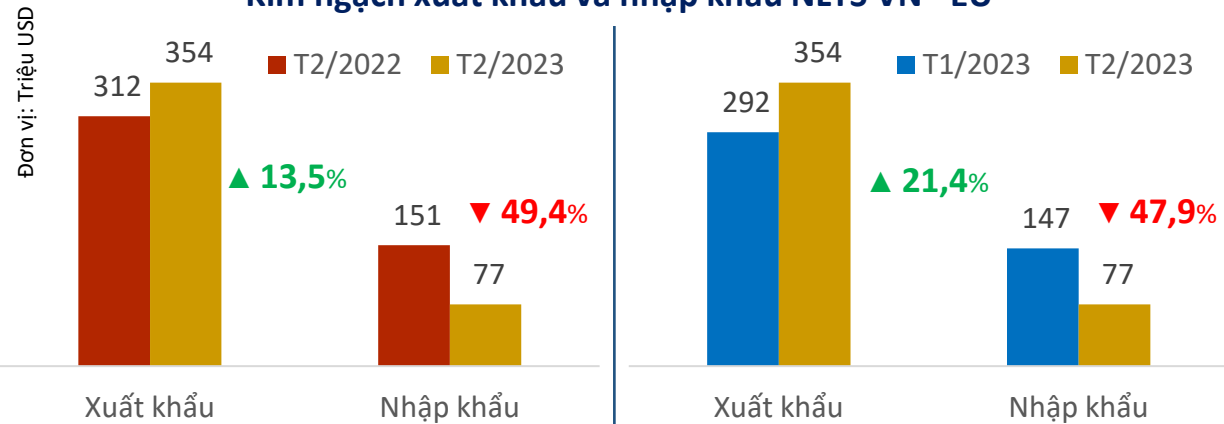
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

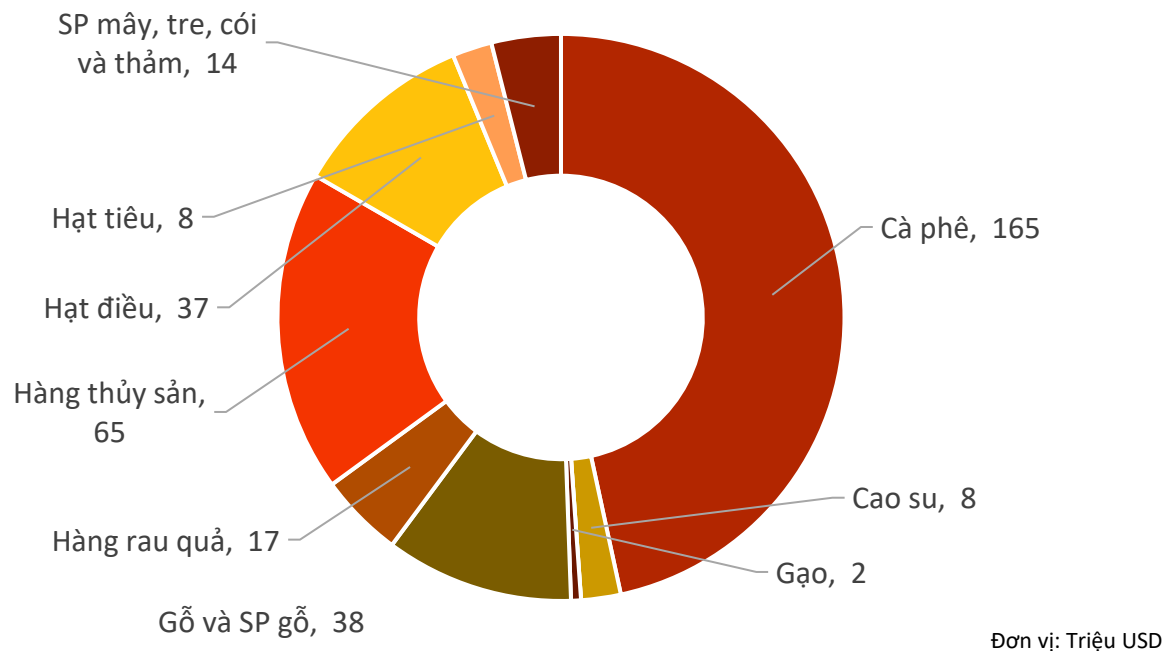


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 02/2023

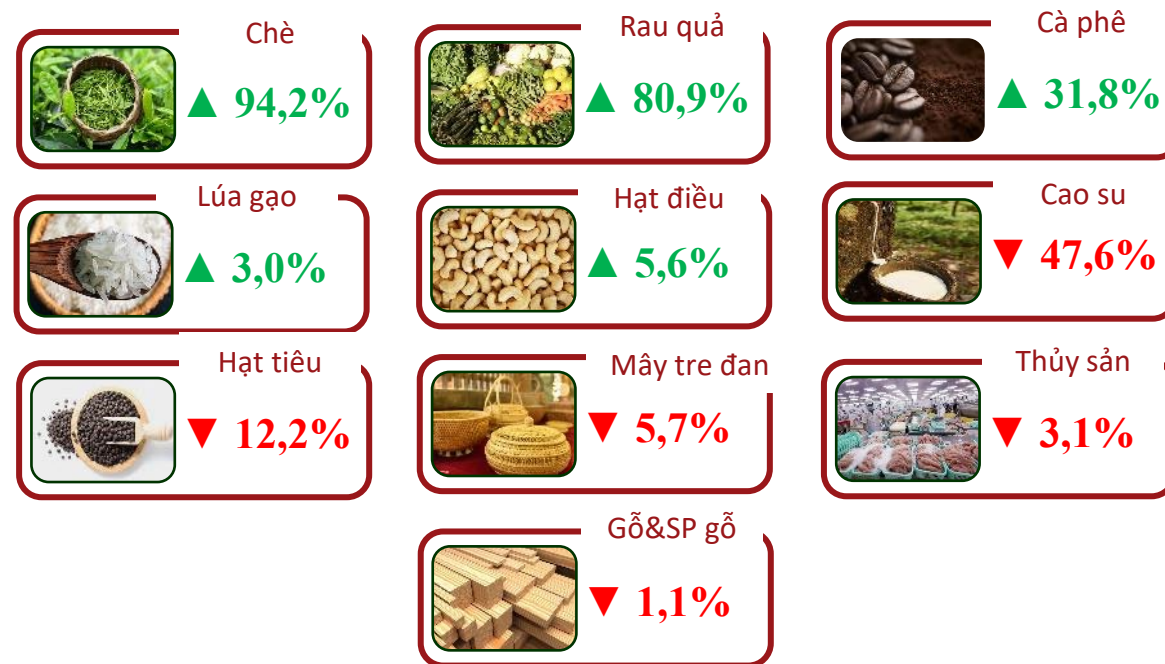
## Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU



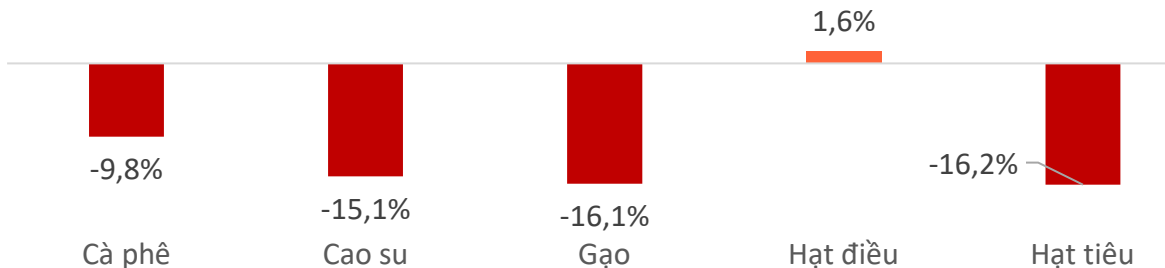
## Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T2/2023



## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T2/2023 so với T2/2022



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T2/2023 so với T2/2022



## Kinh tế EU vẫn đối mặt với nguy cơ suy thoái mới

Hãng tin Bloomberg ngày 8/3 nhận định chính phủ các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã tránh được suy thoái kinh tế vào đầu năm nay, nhưng giờ đây,

mối đe dọa về một cuộc suy thoái mới đang bao trùm khu vực.

Điều này là do chi phí quá lớn của các chính phủ châu Âu để chống lại sự phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung cấp khí đốt của Nga. Lạm phát của EU đã đạt mức cao kỷ lục 5,6% trong tháng Hai.



## Nền kinh tế tăng trưởng thấp

Theo dự báo của EC vào tháng 11/2022, mức tăng trưởng GDP của EU nói chung, Eurozone nói riêng trong năm 2023 sẽ đạt mức thấp nhưng vẫn có dấu hiệu tích cực là 0,3%.

Năm 2024, mức tăng trưởng GDP dự kiến sẽ phục hồi ở mức khiêm tốn là 1,6% đối với EU và 1,5% đối với Eurozone.

Lạm phát giảm nhanh và tiền lương tăng mạnh sẽ là những yếu tố thúc đẩy thu nhập khả dụng thực tế của các hộ gia đình, dẫn đến sự phục hồi trong tiêu dùng cá nhân. Việc thắt chặt chính sách tiền tệ dự kiến sẽ có tác động mạnh mẽ hơn vào năm 2024.

Đối với thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp của Eurozone được dự báo tăng lên 7,2% vào năm 2023, trước khi giảm

xuống 7% vào năm 2024.

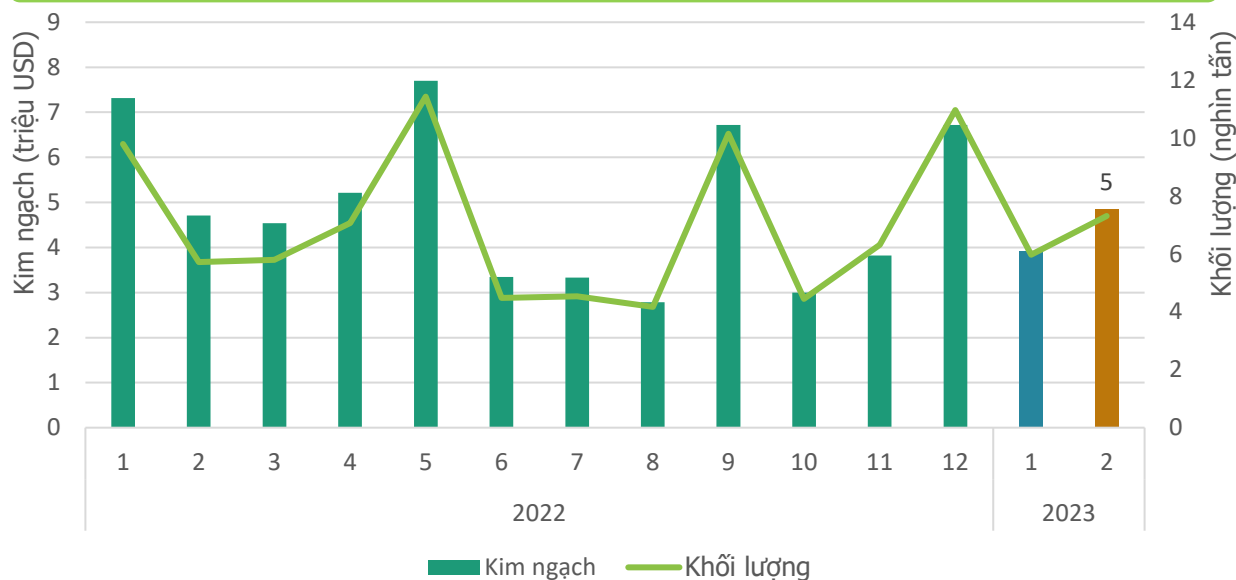
Tình trạng nợ công ở EU dự kiến sẽ là 89% GDP vào cuối năm 2023. Về dài hạn, nợ công EU được dự đoán sẽ có xu hướng ở khoảng 87% GDP vào năm 2024 và 85% GDP vào năm 2025.





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T2/2023

**KIM NGẠCH**  
**4,85** triệu USD \$

↗ Tăng **23,9%** so với T1/2023

↗ Tăng **3,0%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **81 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **8,8 tr.USD**, đạt **14,8%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**7,31** nghìn tấn

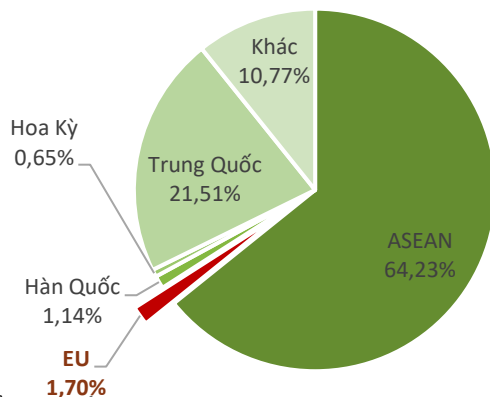
↗ Tăng **22,4%** so với T1/2023

↗ Tăng **27,9%** so với T2/2022

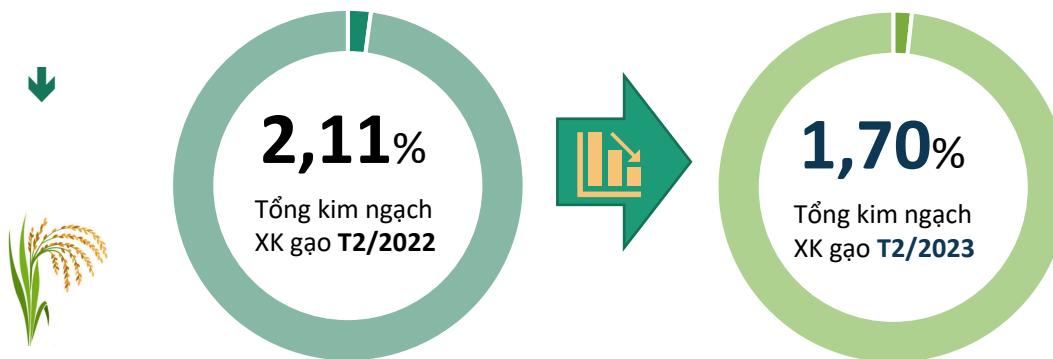
↑ Cao hơn **236 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **13,3** nghìn tấn, đạt **15,6%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T2/2023



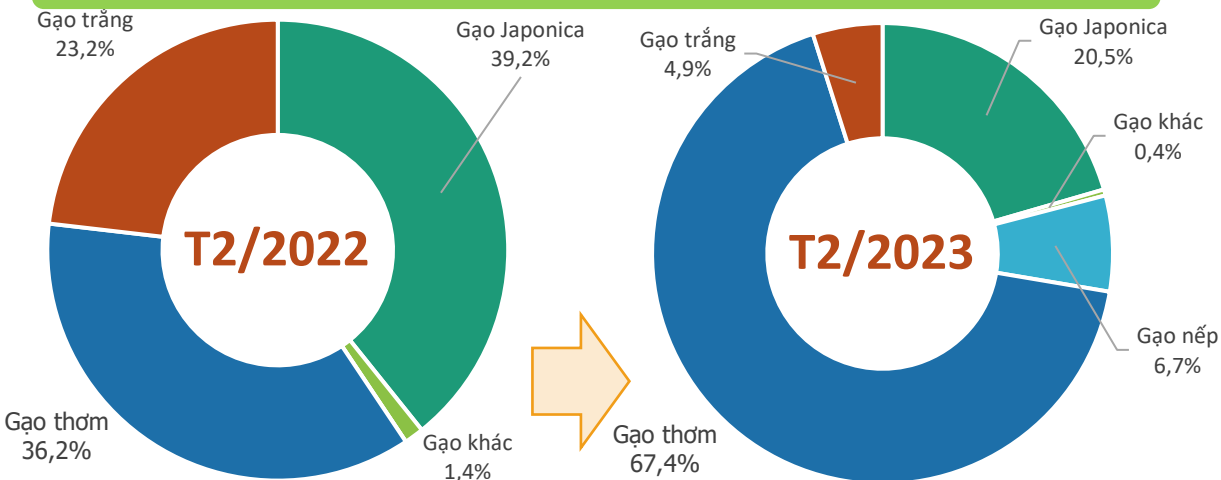
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T2/2023



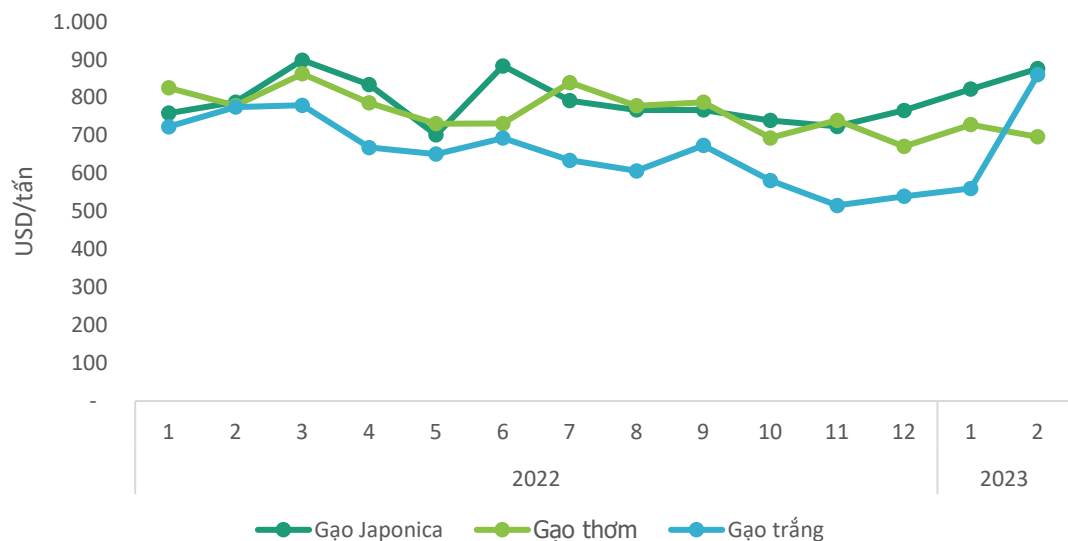


# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T2/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T2/2023



### Gạo thơm

Kim ngạch: **3.272.058** USD  
 Tăng **64%** so với T1/2023  
 Tăng **92%** so với T2/2022



### Gạo Japonica

Kim ngạch: **995.312** USD  
 Giảm **13%** so với T1/2023  
 Giảm **46%** so với T2/2022



### Gạo nếp

Kim ngạch: **325.884** USD  
 Giảm **41%** so với T1/2023  
 Tăng **4591%** so với T2/2022

### Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **876** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân các loại gạo thơm trong T2/2023 ở mức **697** USD/tấn; **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

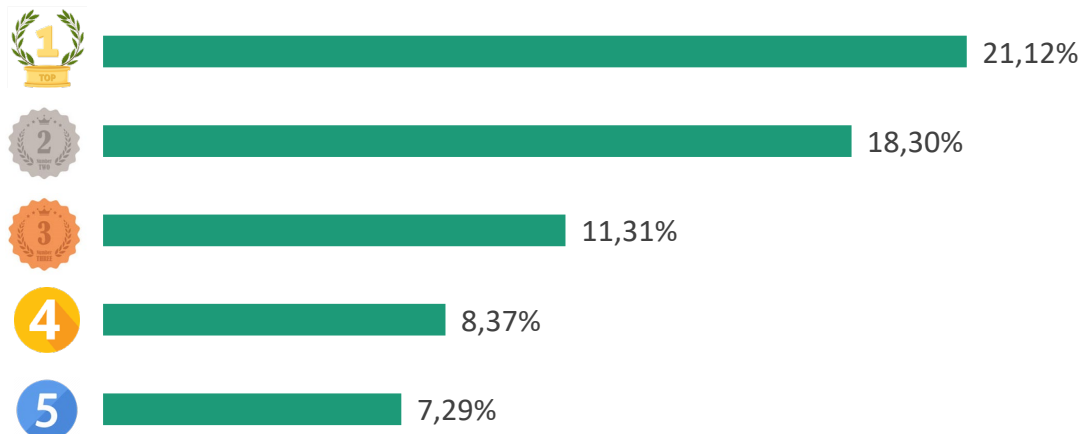
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân các loại gạo trắng trong T2/2023 ở mức **860** USD/tấn; **tăng 54%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

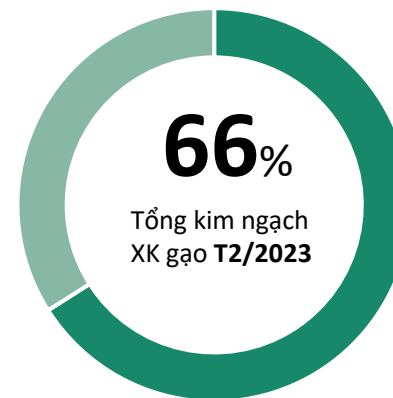


# LÚA GẠO

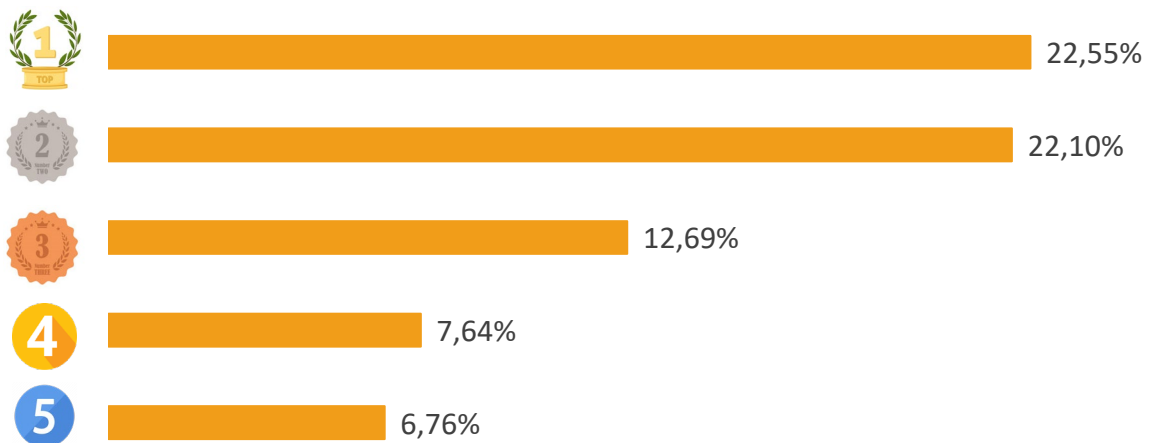
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



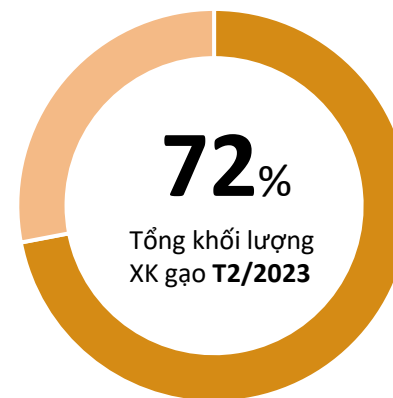
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Ngày 8/3/2023, Ủy ban Châu Âu đã ban hành Quy định (EU) 2023/507 giảm thuế nhập khẩu áp dụng đối với một số loại gạo lứt (không gồm gạo basmati) theo mã HS 1006.20

Thuế nhập khẩu gạo lứt của EU đã giảm từ 65 EUR (68,5 USD)/tấn xuống 30 EUR (31,6 USD)/tấn.

*Nguồn: Global Trade Alert*

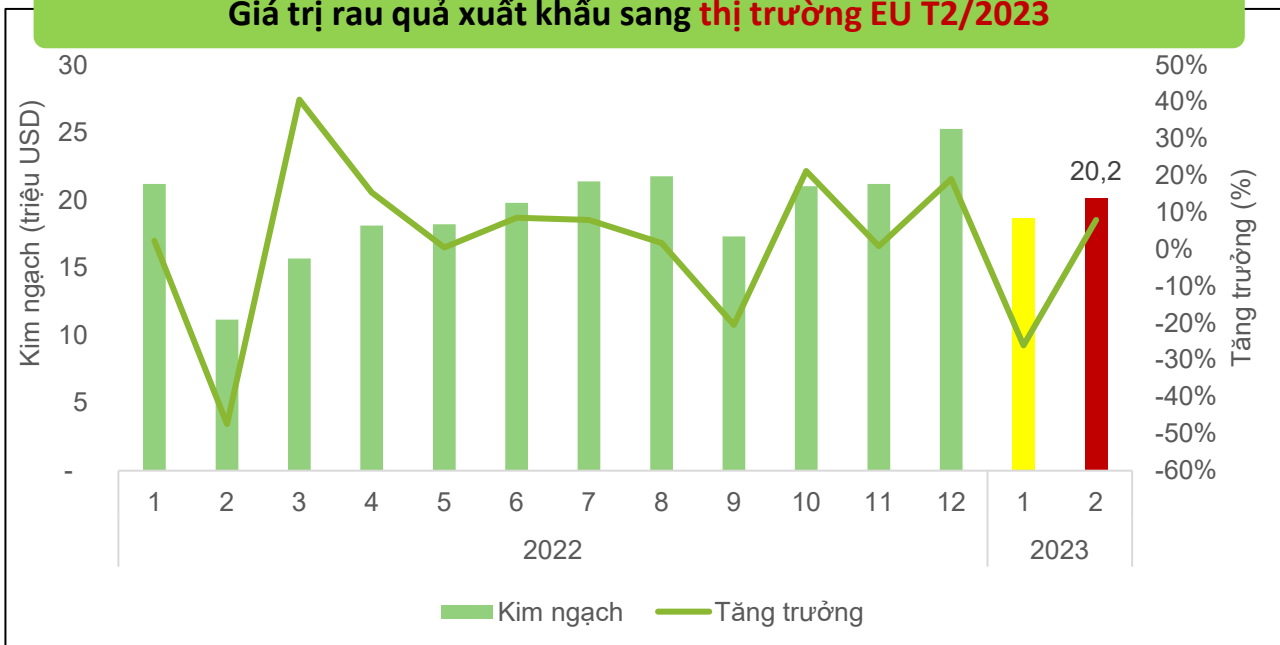


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU T2/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU T2/2023



KIM NGẠCH  
**20,2**  
triệu USD

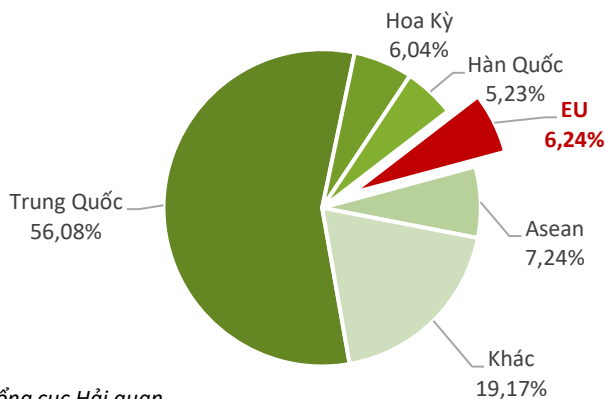
Tăng **8,0%** so với T1/2023

Tăng **80,9%** so với T2/2022

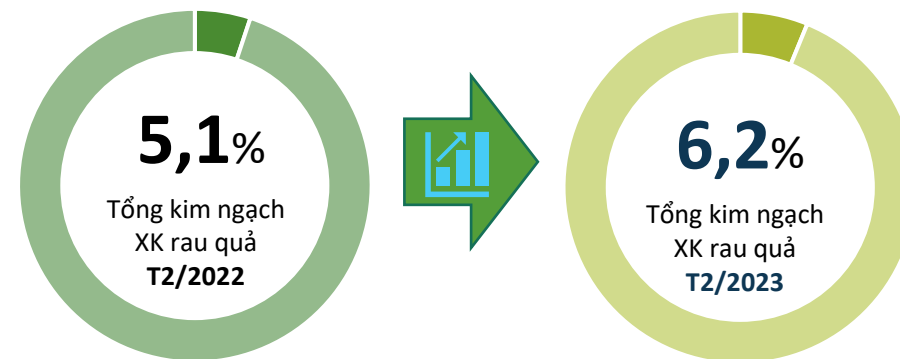
Cao hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **38,9 tr.USD**, đạt **16,7%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU T2/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU T2/2023

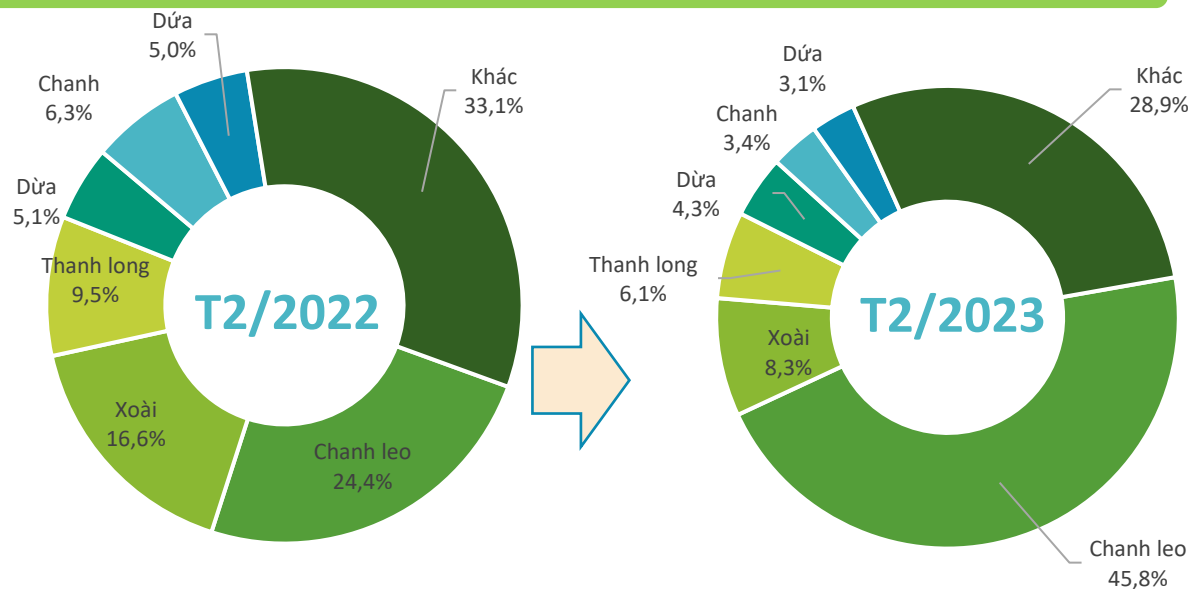






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU T2/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU T2/2023



### Chanh leo

Kim ngạch: **9.260.941** USD

Tăng **1,7%** so với T1/2023

Tăng **239,8%** so với T2/2022

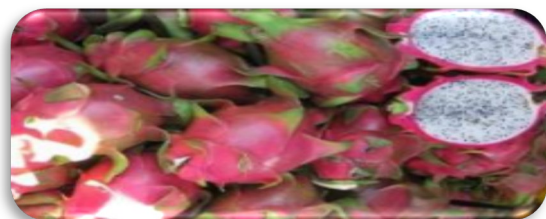


### Xoài

Kim ngạch: **1.668.108** USD

Tăng **10,2%** so với T1/2023

Giảm **10,2%** so với T2/2022



### Thanh long

Kim ngạch: **1.226.387** USD

Tăng **16,9%** so với T1/2023

Tăng **16,1%** so với T2/2022



### Dừa

Kim ngạch: **878.648** USD

Giảm **4,4%** so với T1/2023

Tăng **54,3%** so với T2/2022



### Chanh

Kim ngạch: **695.580** USD

Tăng **23,0%** so với T1/2023

Giảm **1,2%** so với T2/2022



### Dứa

Kim ngạch: **628.630** USD

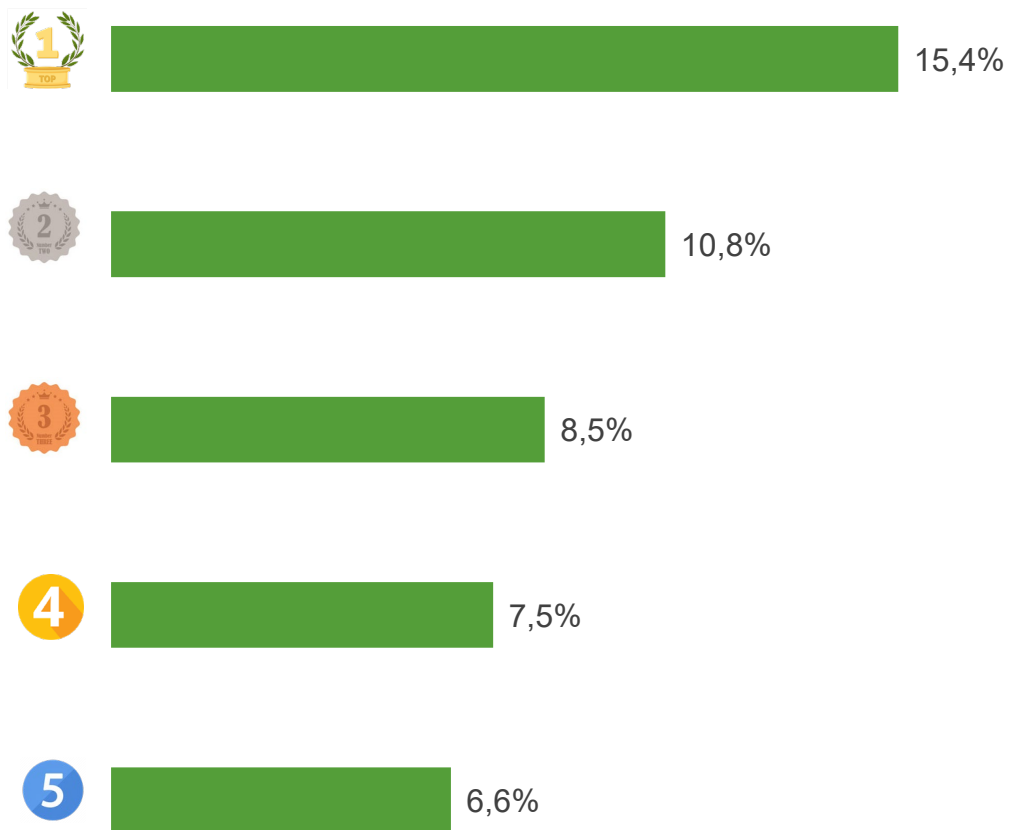
Giảm **12,2%** so với T1/2023

Tăng **11,9%** so với T2/2022

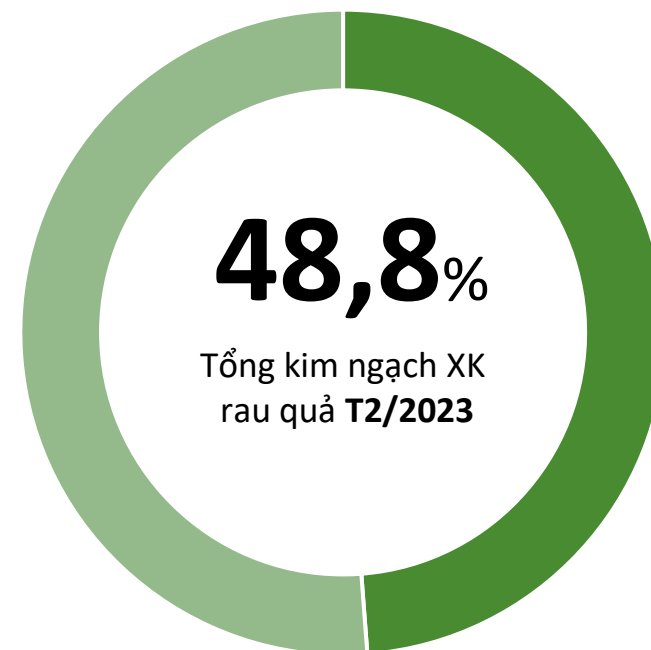


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU T2/2023



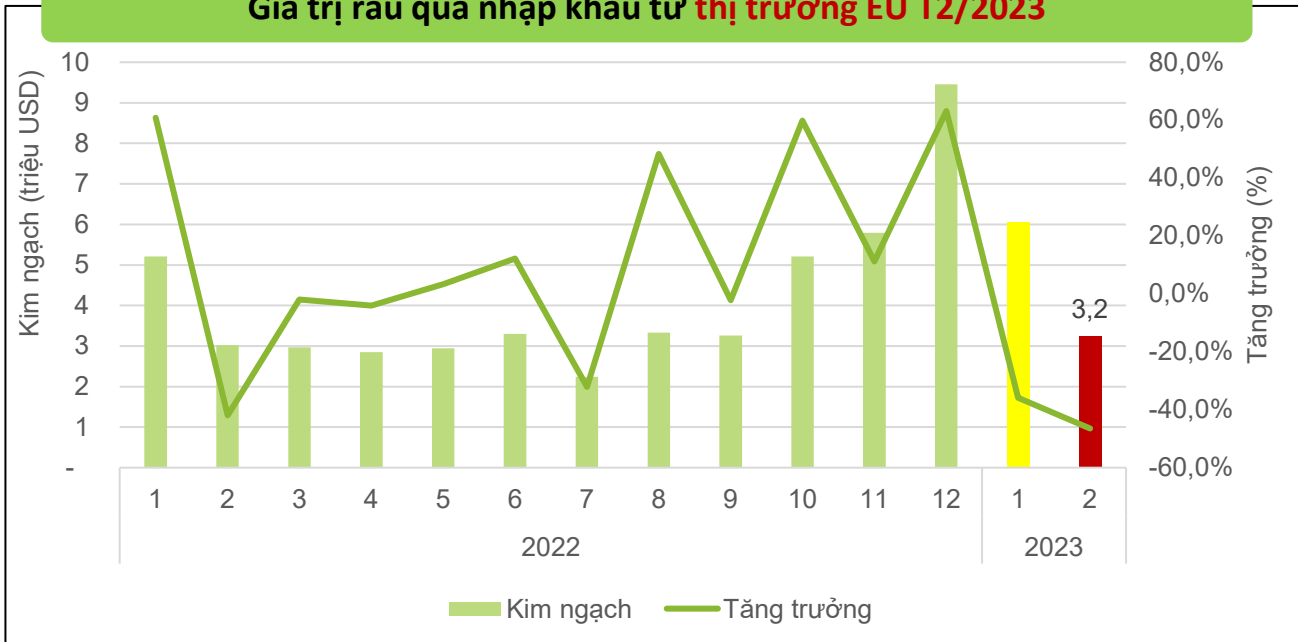
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu rau quả sang thị trường EU T2/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU T2/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EUT2/2023

KIM NGẠCH

**3,2**  
triệu USD

Giảm **46,5%** so với T1/2023

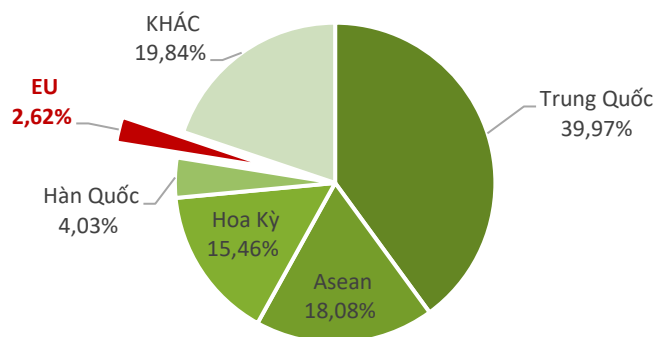
Tăng **7,4%** so với T2/2022

Thấp hơn **0,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

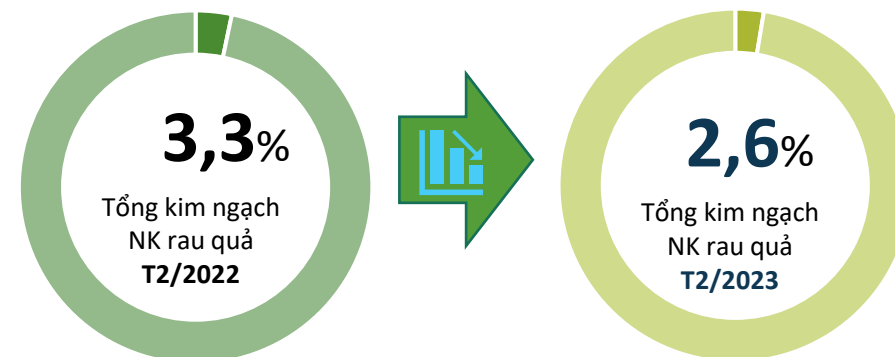
Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **9,3 tr.USD**, đạt **18,8%** kim ngạch 2022



Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU T2/2023



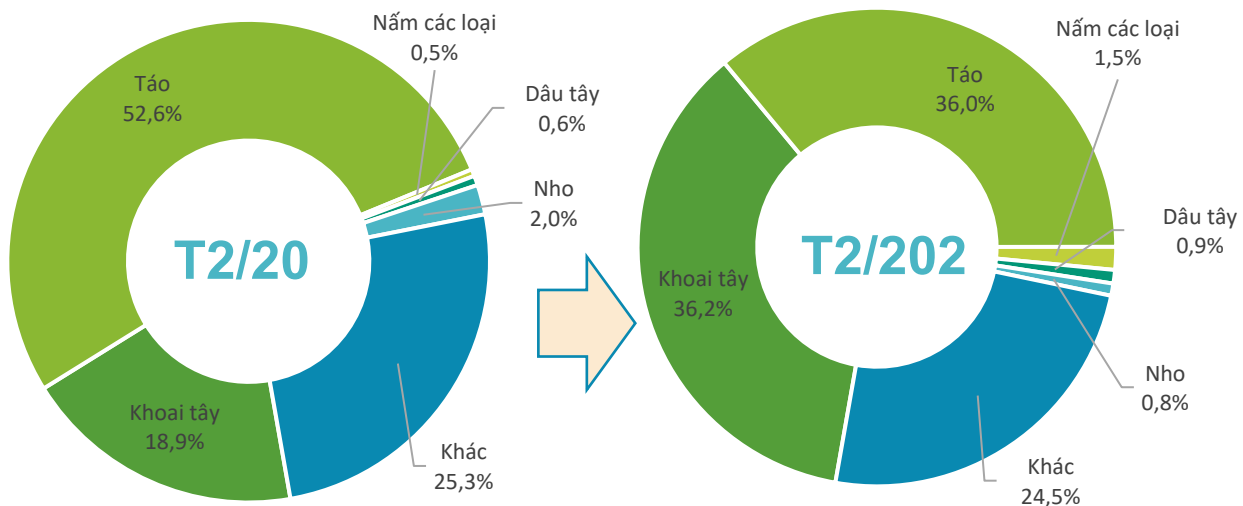
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU T2/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU T2/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU T2/2023



### Khoai tây

Kim ngạch: **1.175.675** USD

Giảm **31,1%** so với T1/2023

Tăng **105,4%** so với T2/2022



### Táo

Kim ngạch: **1.168.689** USD

Giảm **56,4%** so với T1/2023

Giảm **26,5%** so với T2/2022



### Nấm

Kim ngạch: **50.064** USD

Tăng **304,8%** so với T1/2023

Tăng **260,6%** so so với T2/2022



### Dâu tây

Kim ngạch: **29.674** USD

Tăng **14,4%** so với T1/2023

Tăng **53,0%** so với T2/2022



### Nho

Kim ngạch: **26.669** USD

Giảm **59,3%** so so với T1/2023

Giảm **55,7%** so với T2/2022



01

Hiệp hội toll Tây Ban Nha đã tố cáo hành vi gian lận nhập toll đông lạnh từ Trung Quốc vào EU, khiến toll Trung Quốc vào EU với giá thấp hơn. Toll được cho là đông lạnh này thực sự là toll được làm lạnh và vận chuyển ở nhiệt độ -4 độ C, trong khi toll đông lạnh phải ở -20 độ C. Giá toll đông lạnh không bị áp hạn ngạch và được hưởng mức thuế thấp.

Nguồn: *Fruittoday.com*

02

Ngày 3/3/2023, EU ban hành Quy định mới số ((EU) 2023/466 sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất isoxaben, novaluron và tetraconazole trong hoặc trên một nông sản thực phẩm trong đó bao gồm nhóm rau, củ, quả tươi và đông lạnh.

Nguồn: *Eur-lex.europa.eu*



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T2/2023

### KIM NGẠCH

**164,8** triệu USD

↗ Tăng **22%** so với T1/2023

↗ Tăng **31,8%** so với T2/2022

↑ Cao hơn hơn **43,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 299,8 tr.USD, đạt **20,6%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**7,9** nghìn tấn

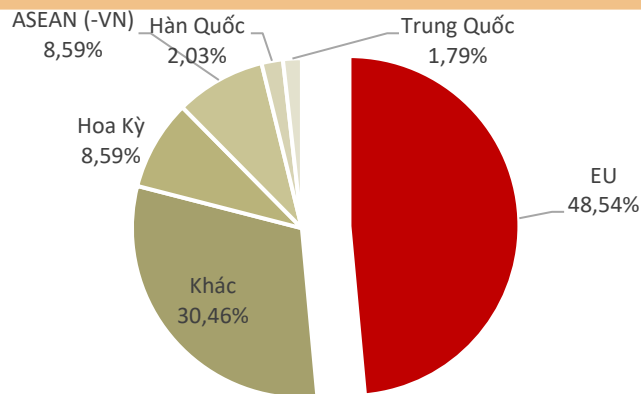
↗ Tăng **27,2%** so với T1/2023

↗ Tăng **46,1%** so với T2/2022

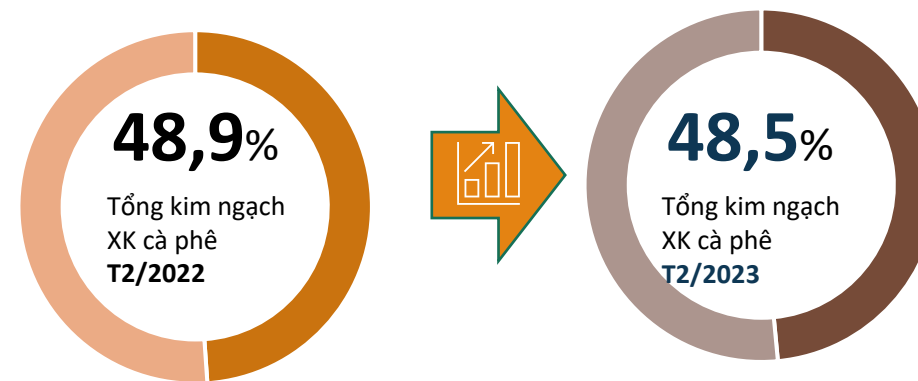
↑ Cao hơn **23,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 14,1 nghìn tấn, đạt **17%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T2/2023

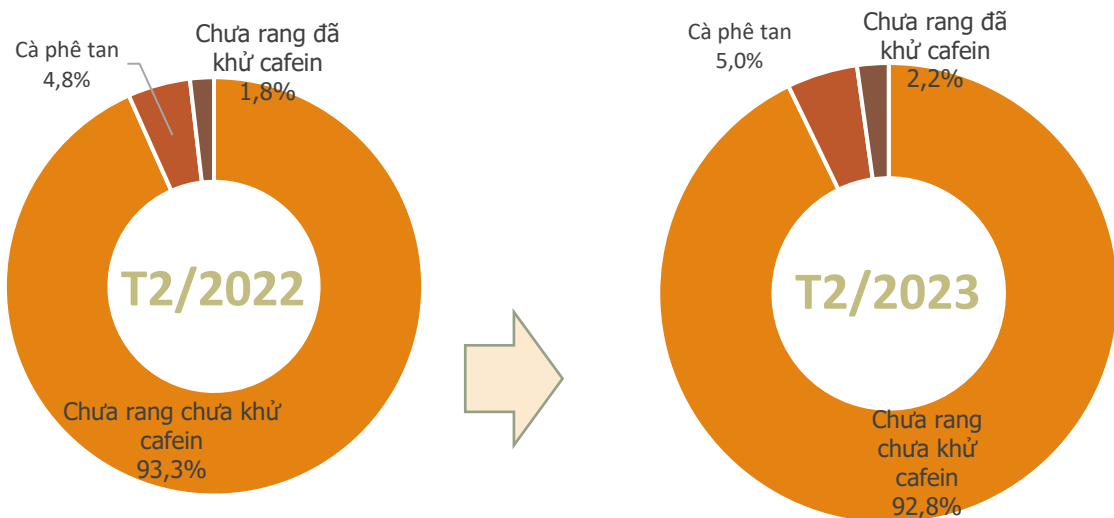


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T2/2023

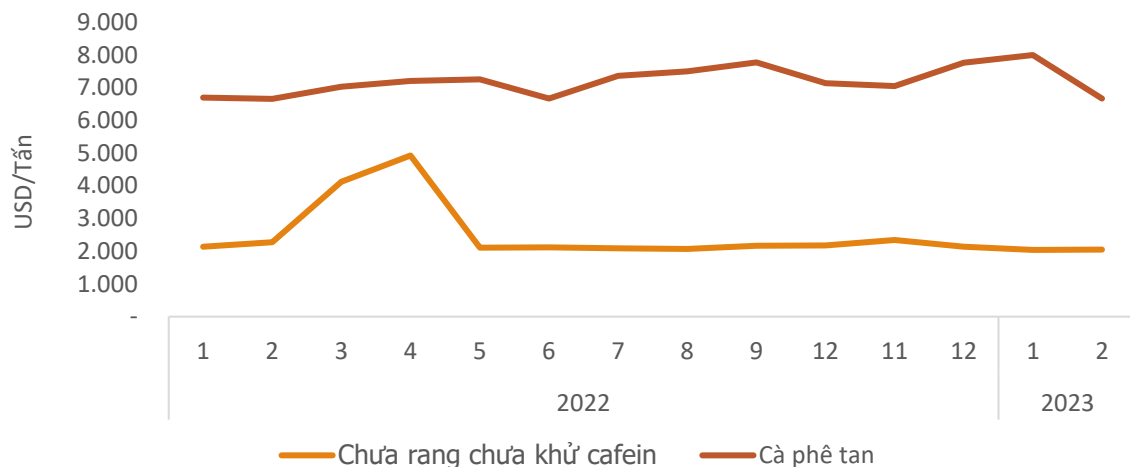


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T2/2023



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **156,4** Triệu USD  
 Tăng **20,7%** so với T1/2023  
 Tăng **30,8%** so với T2/2022



### Cà phê tan

Kim ngạch: **84**, Triệu USD  
 Tăng **22,8%** so với T1/2023  
 Tăng **34,8%** so với T2/2022



### Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **3,7** Triệu USD  
 Tăng **81,8%** so với T1/2023  
 Tăng **57,2%** so với T2/2022

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **7.998 USD/tấn**; **giảm 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 26,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

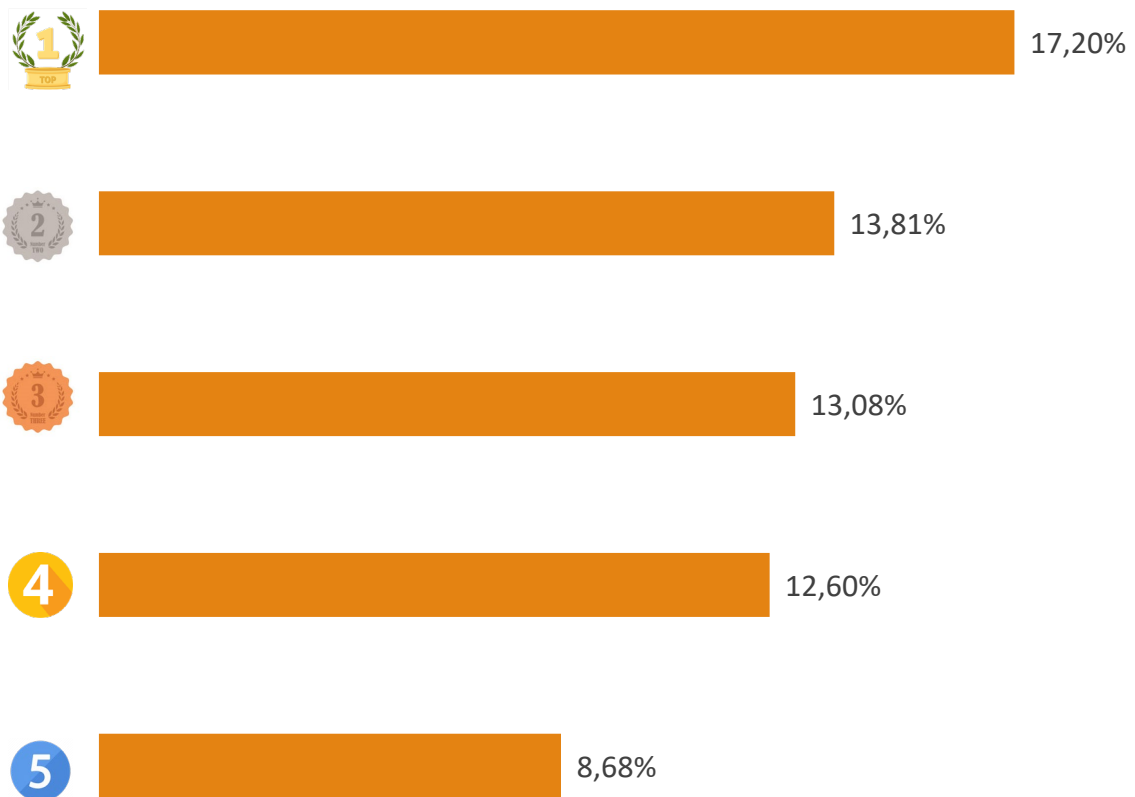
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân các loại cà phê thơm trong T1/2023 ở mức **2.055 USD/tấn**; **giảm 11,6%** so với tháng trước; và **giảm 13,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

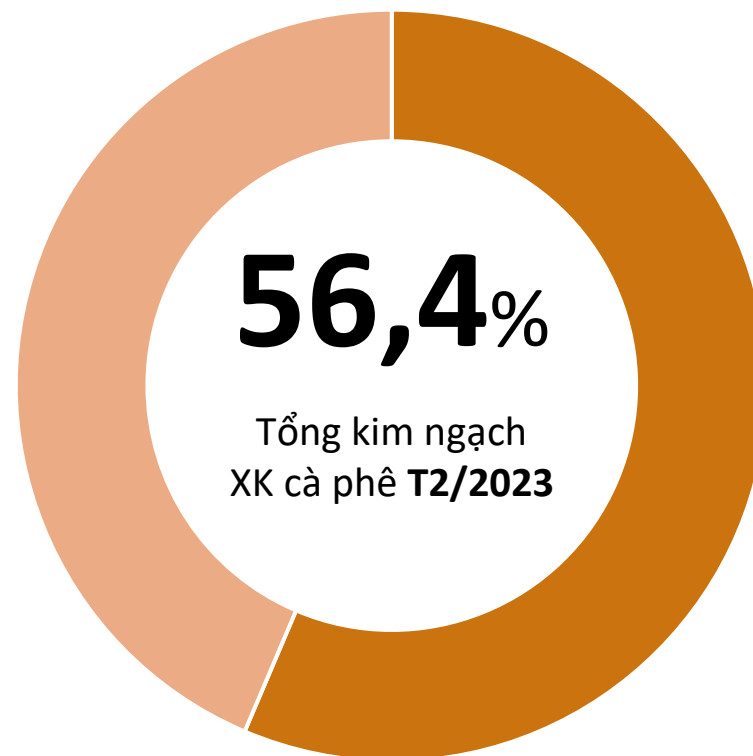


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





# CÀ PHÊ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG Cà PHÊ EU

Ủy ban châu Âu đã kêu gọi Đức dỡ bỏ các hạn chế đối với cà phê nhập khẩu. Ủy ban châu Âu cho rằng yêu cầu này ngăn cản các nhà bán lẻ từ các Quốc gia Thành viên khác tự do nhập khẩu cà phê vào Đức và gây khó khăn cho doanh nghiệp.

*Nguồn: comunicaffe (3/2023)*

Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê châu Âu, giai đoạn 2017 – 2021, nhập khẩu cà phê của thị trường Hà Lan từ thế giới tăng trưởng bình quân 1,01%/năm tính theo lượng và tăng 0,34%/năm tính theo trị giá

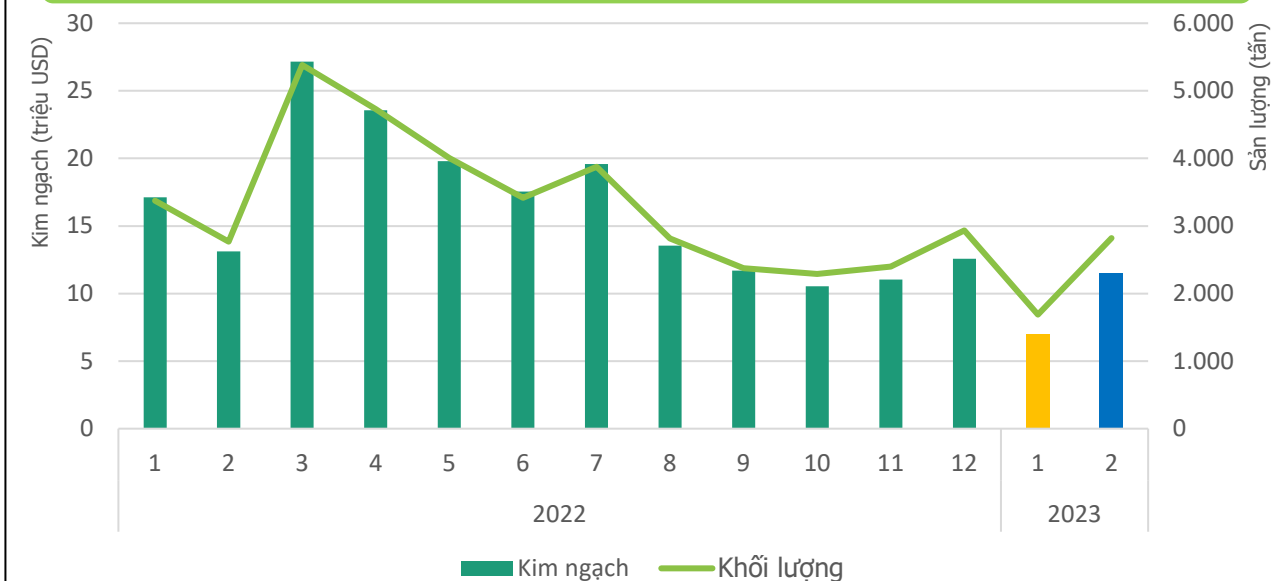
*Nguồn: doanh nghiệphoinhap (3/2023)*





# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T2/2023

**KIM NGẠCH**  
**11,5** triệu USD

↗ Tăng **65,5%** so với T1/2023

↘ Giảm **12,2%** so với T2/2022

↘ Thấp hơn **4,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **18,5 tr.USD**, đạt 9,4% kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**2.833** tấn

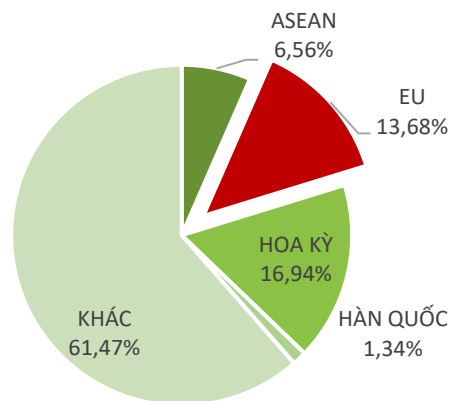
↗ Tăng **68%** so với T1/2023

↗ Tăng **2,3%** so với T2/2022

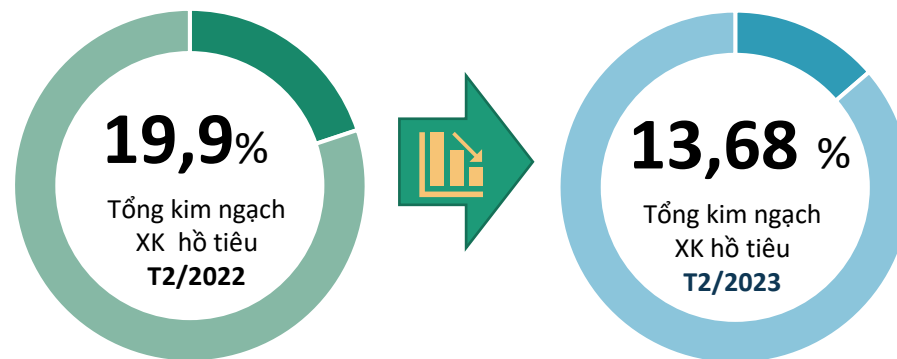
↘ Thấp hơn **534 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **4.520 tấn**, đạt **11,2%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T2/2023



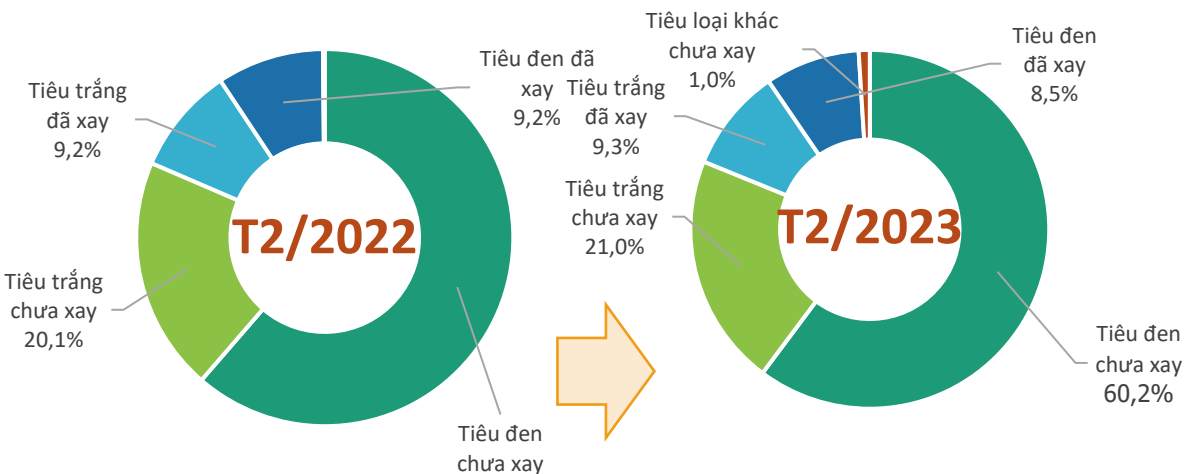
## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU



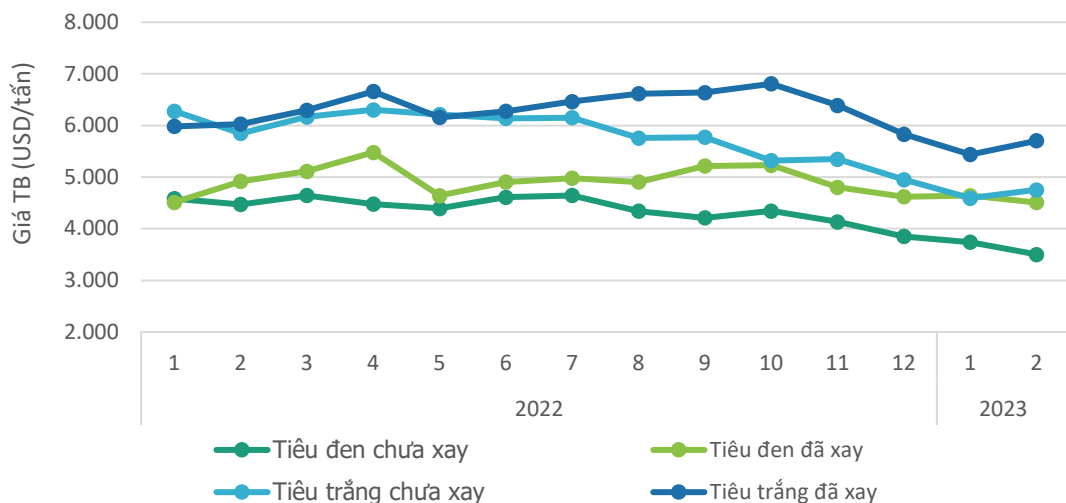


# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T2/2023



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **6,934** triệu USD

Tăng **40%** so với T1/2023

Giảm **13,85%** so với T2/2022



### Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,984** triệu USD

Tăng **82,2%** so với T1/2023

Giảm **18,26%** so với T2/2022



### Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **2,414** triệu USD

Tăng **90%** so với T1/2023

Giảm **8,5%** so với T2/2022



### Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **1,071** triệu USD

Tăng **496%** so với T1/2023

Giảm **11,3%** so với T2/2022

### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **3.500 USD/tấn**; giảm **6,4%** so với tháng trước; và giảm **21,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **4.752 USD/tấn**; tăng **358%** so với tháng trước; và giảm **18,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

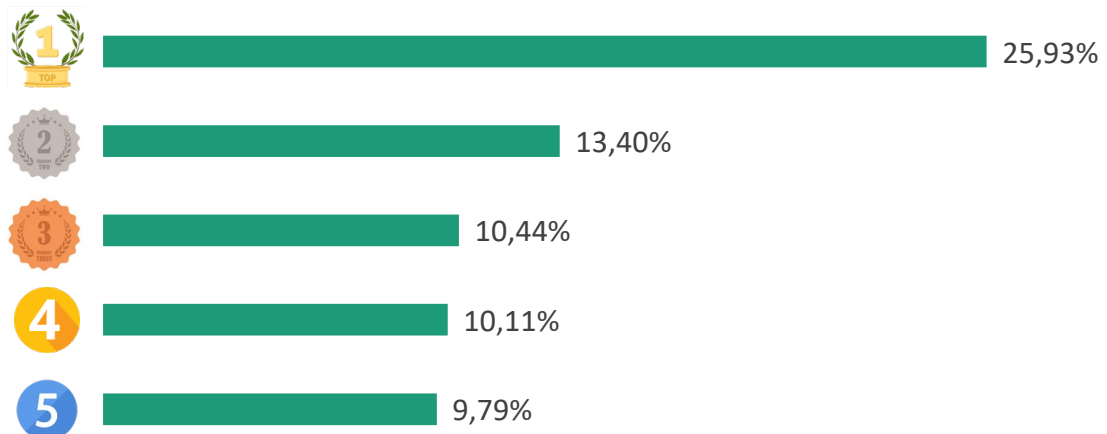
### Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **5.706 USD/tấn**; tăng **4,9%** so với tháng trước; và giảm **5,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

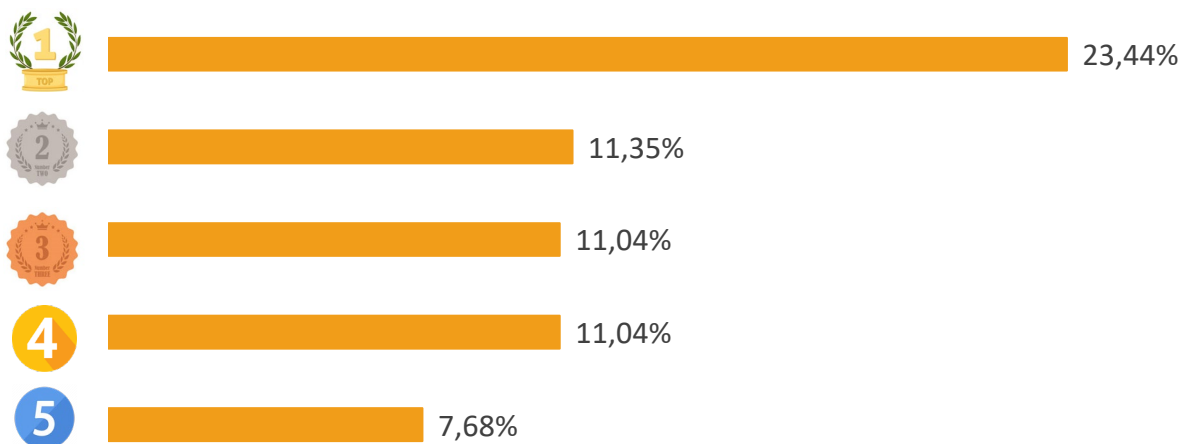


# HỒ TIÊU

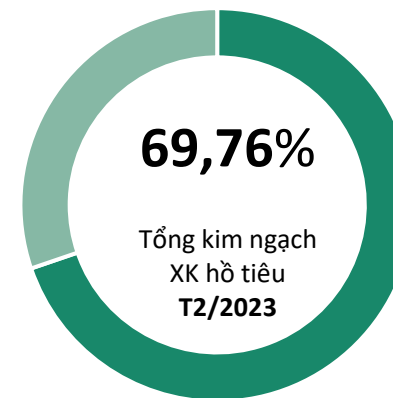
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



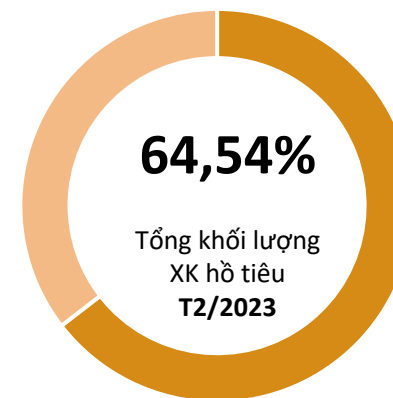
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



# HỒ TIÊU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU EU

01

Theo khảo sát, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường châu Á, Mỹ và châu Âu chiếm gần 85% tổng tiêu thụ hồ tiêu của thế giới. Trong đó, Đức là nước nhập khẩu tiêu lớn nhất tại châu Âu. Xuất khẩu tiêu của Brazil vào châu Âu thời gian qua không thuận lợi do bị ảnh hưởng bởi vấn đề chất lượng. Số liệu thống kê từ Eurostat cho biết, trong 11 tháng năm 2022, EU nhập khẩu hồ tiêu từ thị trường thế giới đạt 89,92 nghìn tấn, trị giá 471,6 triệu EUR (tương đương 498,2 triệu USD), giảm 5,0% về lượng, nhưng tăng 27,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, EU giảm nhập khẩu hồ tiêu từ Brazil, Indonesia, Ấn Độ, nhưng tăng từ Việt Nam và Campuchia.

Theo Thời đại (03/2023)

02

Trước tác động của biến đổi khí hậu, gần đây EU đã ban hành Luật Chống phá rừng, tất cả những sản phẩm đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp từ các nước đi vào EU phải thỏa mãn yêu cầu không phá rừng và không làm cho rừng suy thoái. Hiện có một số sản phẩm của Việt Nam như cà phê, ca cao đã được EU đưa vào tầm ngắm và có báo cáo sâu hơn, EU chưa đề cập đến cây tiêu và các cây gia vị khác nhưng trong tương lai chắc chắn họ sẽ quan tâm đến, bởi cây tiêu và các cây gia vị khác đều có đặc thù chung như cây cà phê và cây ca cao.

Theo Thời đại (03/2023)

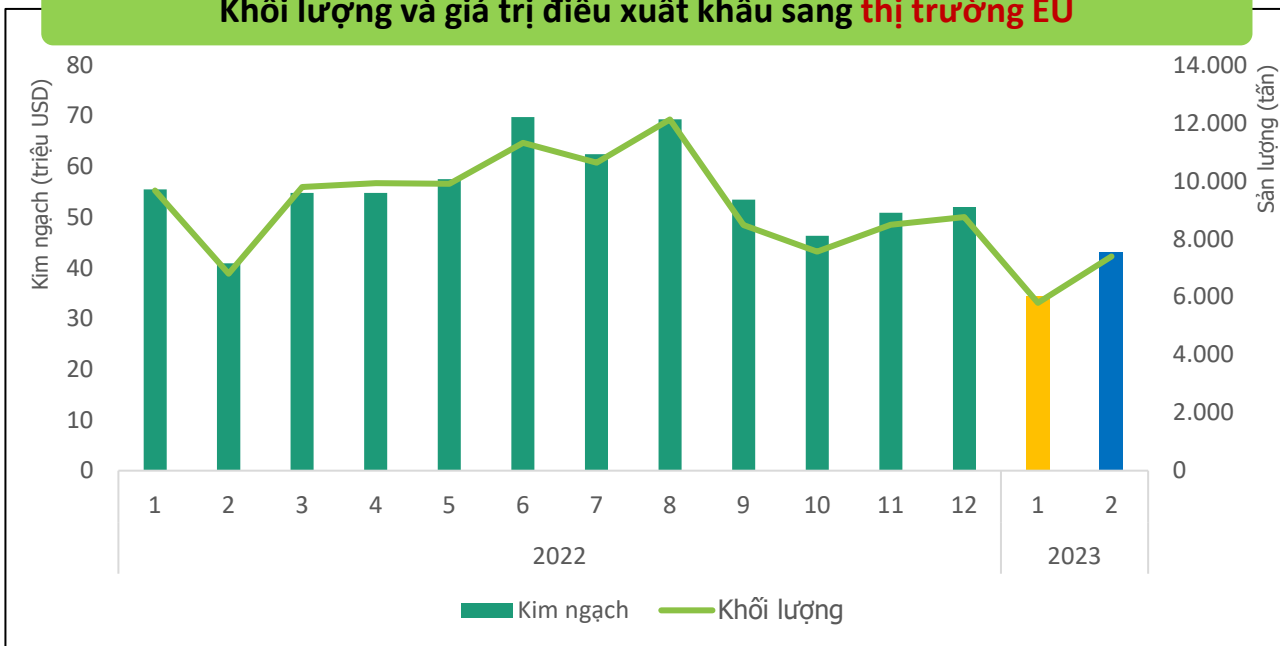


Tin liên quan



# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T2/2023

**KIM NGẠCH**  
**43,2** triệu USD

↗ Tăng **25,5%** so với T1/2023

↗ Tăng **5,6%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **12,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 77,6 tr.USD, đạt **11,6%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**7.395** tấn

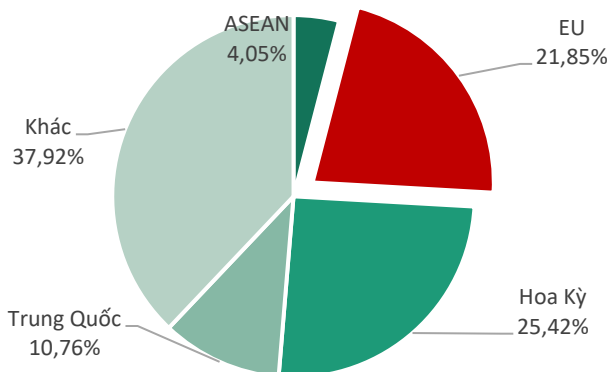
↗ Tăng **27,6%** so với T1/2023

↗ tăng **8,7%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **2.060 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 13.192 tấn, đạt **11,6%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU T2/2023



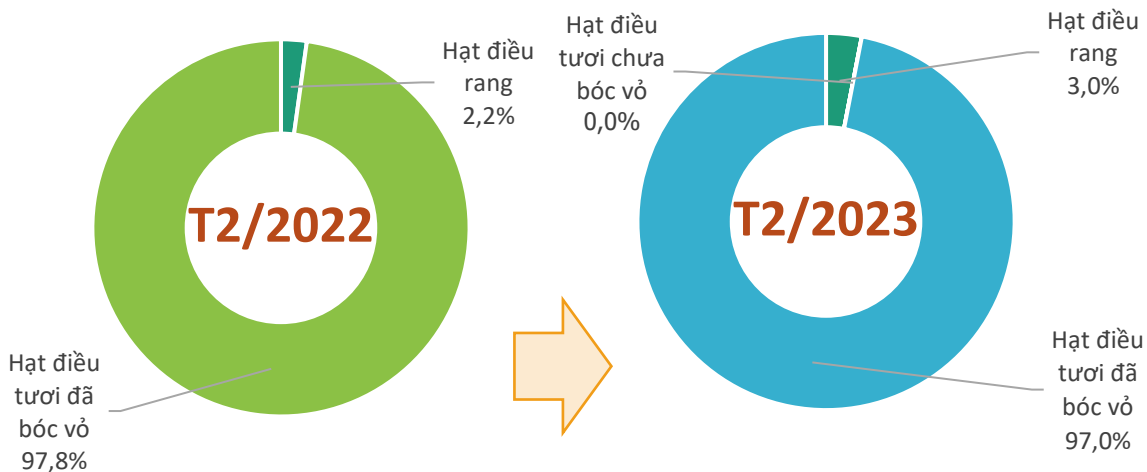
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU



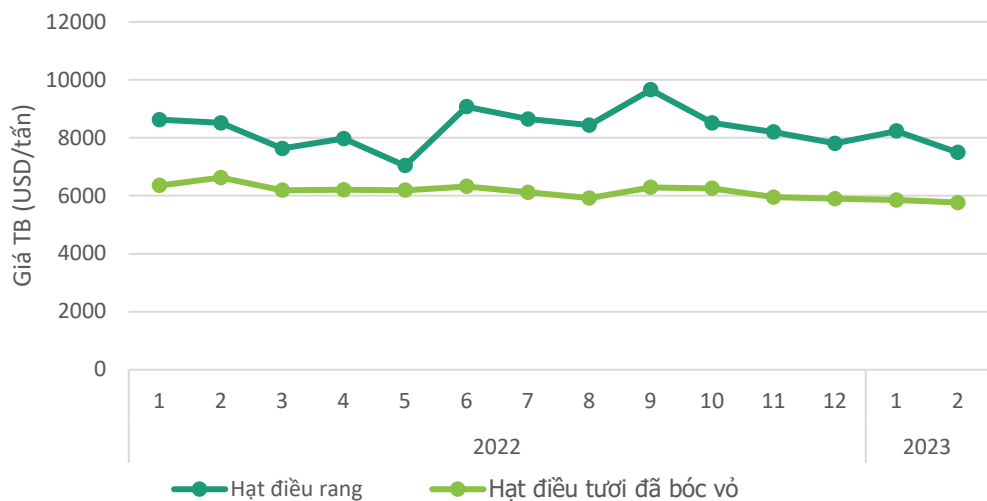


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T2/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **41,897** triệu USD  
 Tăng **25,46%** so với T1/2023  
 Tăng **4,7%** so với T2/2022



### Điều rang

Kim ngạch: **1,315** triệu USD  
 Tăng **41,48%** so với T1/2023  
 Tăng **46,18%** so với T2/2022

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **5.765**USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 12,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

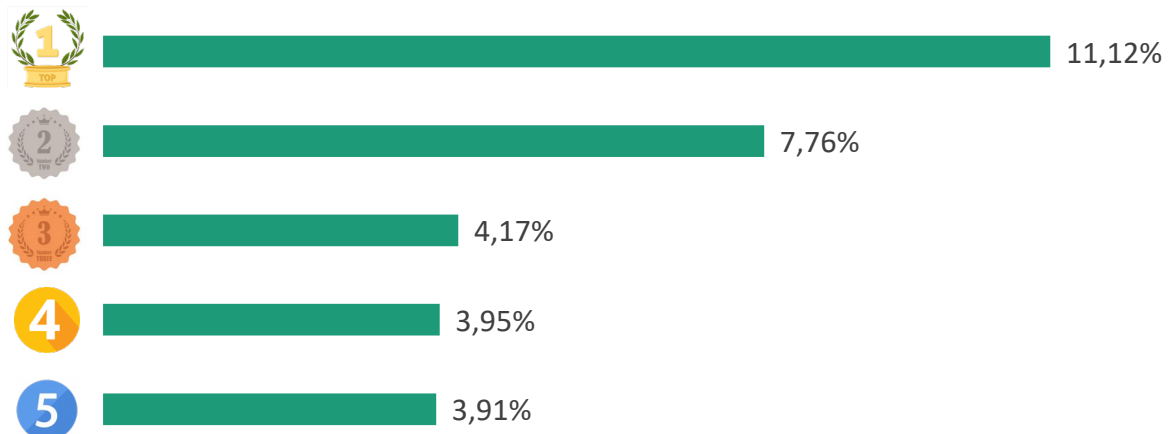
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **7.491** USD/tấn; **giảm 9%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2022.

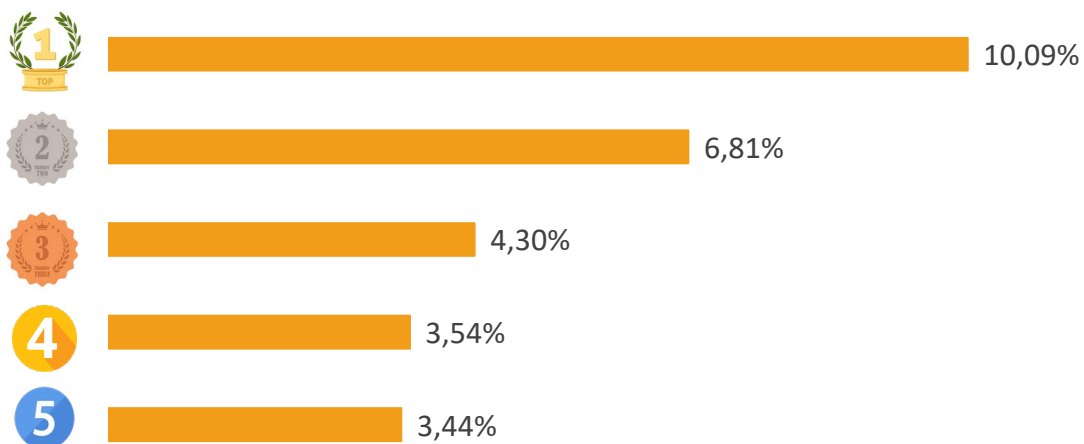


# ĐIỀU

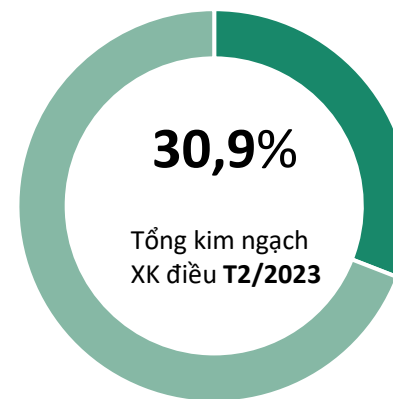
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



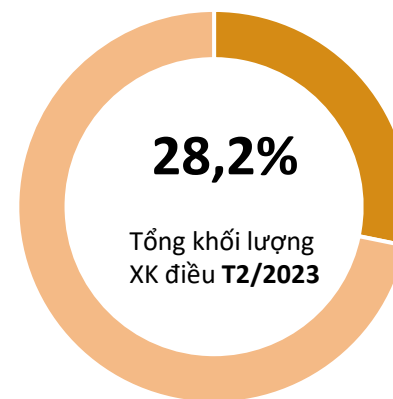
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU EU

01

Cơ quan Thống kê châu Âu, năm 2022, Đức nhập khẩu hạt điều từ thế giới đạt 59,95 nghìn tấn, trị giá 408 triệu EUR (tương đương 435,52 triệu USD, tăng 1,1% về lượng và tăng 13,4% về trị giá so với năm 2021. Đối với thị trường ngoại khối EU, trong năm 2022, Đức tăng nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam và Bờ Biển Ngà, nhưng giảm nhập khẩu từ Ấn Độ, Indonesia và Brazil. Đối với thị trường nội khối EU, trong năm 2022, Đức tăng nhập khẩu hạt điều từ các thị trường Bỉ, Áo, Tây Ban Nha, nhưng giảm nhập khẩu từ Hà Lan, Phần Lan.

Nguồn: Tạp chí Công Thương (03/2023)

02

Việt Nam là nguồn cung hạt điều lớn nhất cho Hà Lan. Thị phần hạt điều Việt trong tổng lượng nhập khẩu của Hà Lan từ thế giới ổn định ở mức 77,86% trong 11 tháng năm 2022. Trong khi đó, Hà Lan tăng nhập khẩu hạt điều từ Ấn Độ và Burkina Faso. Thị phần hạt điều của Burkina Faso trong tổng lượng nhập khẩu của Hà Lan từ thế giới tăng từ 1,0% trong 11 tháng năm 2021 lên 2,96% trong 11 tháng năm 2022.

Nguồn: Bản tin thị trường, Bộ Công Thương (03/2023)

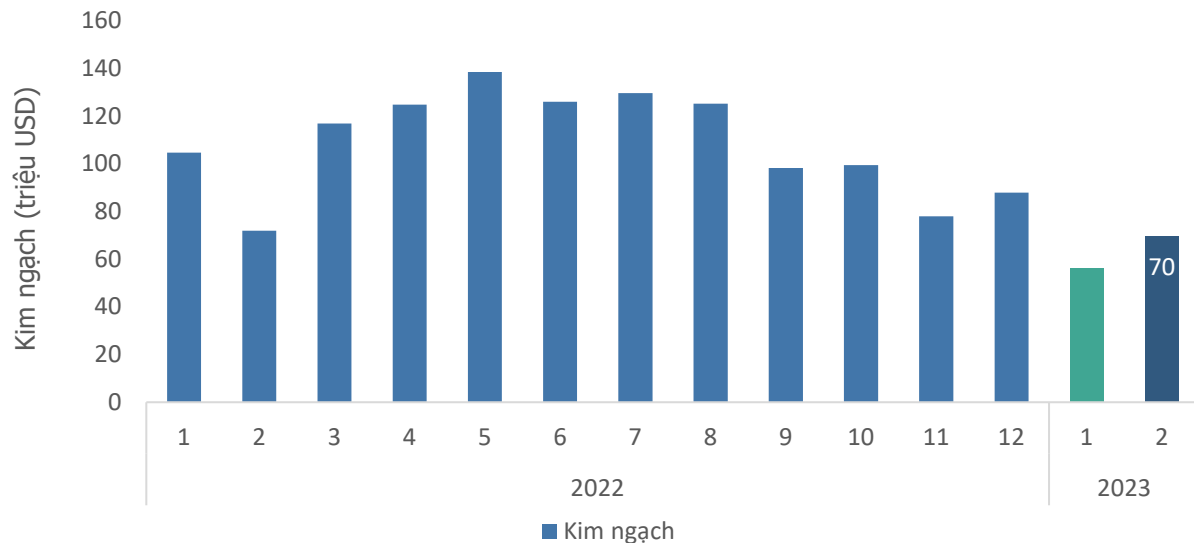


Tin liên quan



# Thủy sản

## Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU T2/2023

### KIM NGẠCH

**69,8** triệu USD



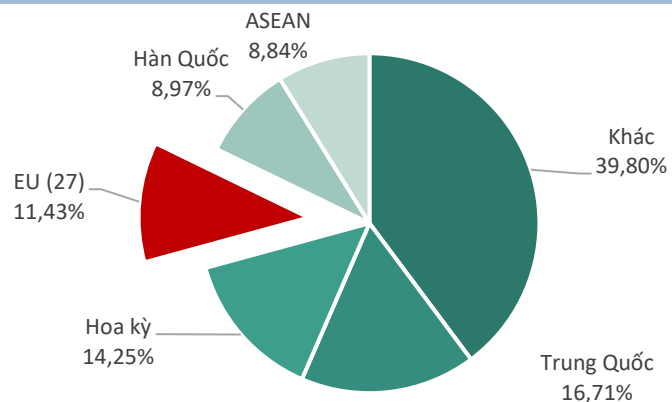
↗ Tăng **24,2%** so với T1/2023

↘ Giảm **3,1%** so với T2/2022

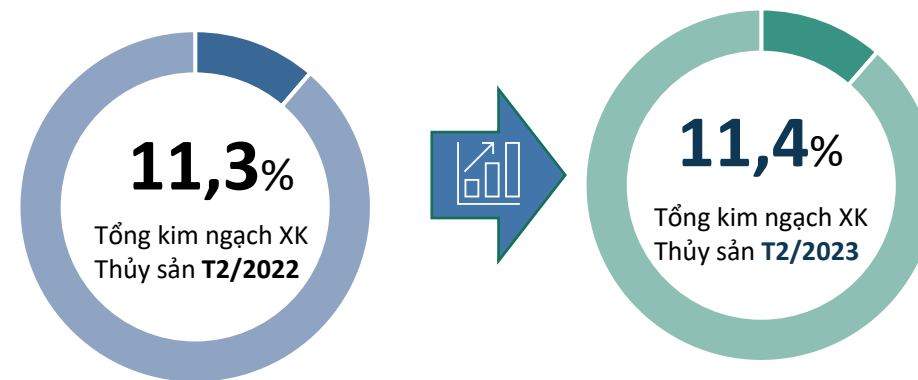
↓ Thấp hơn **38 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 125,9 tr.USD, đạt **9,7%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU T2/2023



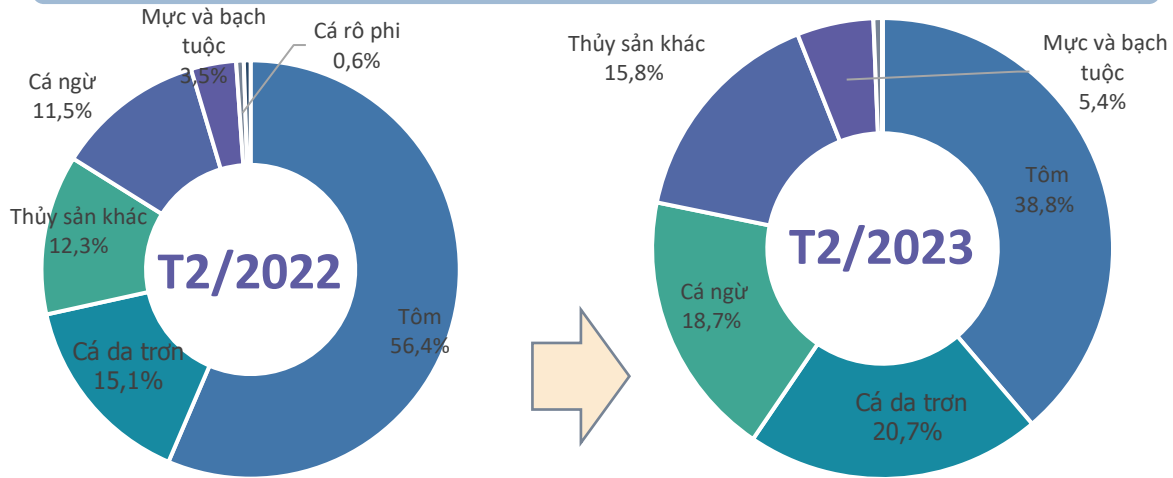
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU T2/2023





# Thủy sản

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU T2/2023



### Tôm

Kim ngạch: **27** Triệu USD  
 Tăng **12%** so với T1/2023  
 Giảm **33,4%** so với T2/2022



### Cá da trơn

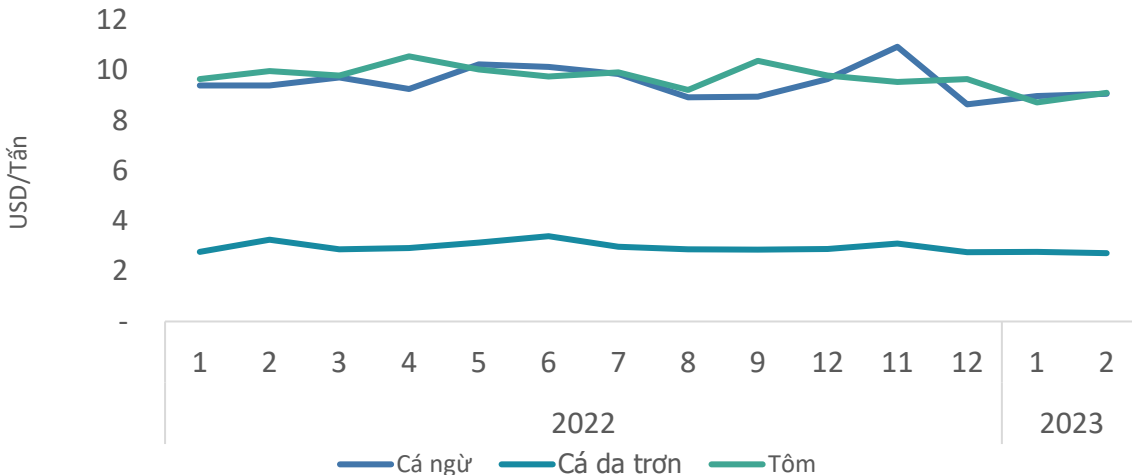
Kim ngạch: **14,5** Triệu USD  
 Tăng **39,5%** so với T1/2023  
 Tăng **32,9%** so với T2/2022



### Cá ngừ

Kim ngạch: **13** Triệu USD  
 Tăng **62,9%** so với T1/2023  
 Tăng **57,6%** so với T2/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



### Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **9,1** USD/kg; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 3,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **2,7** USD/kg; **giảm 1,8%** so với tháng trước; và **giảm 16,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

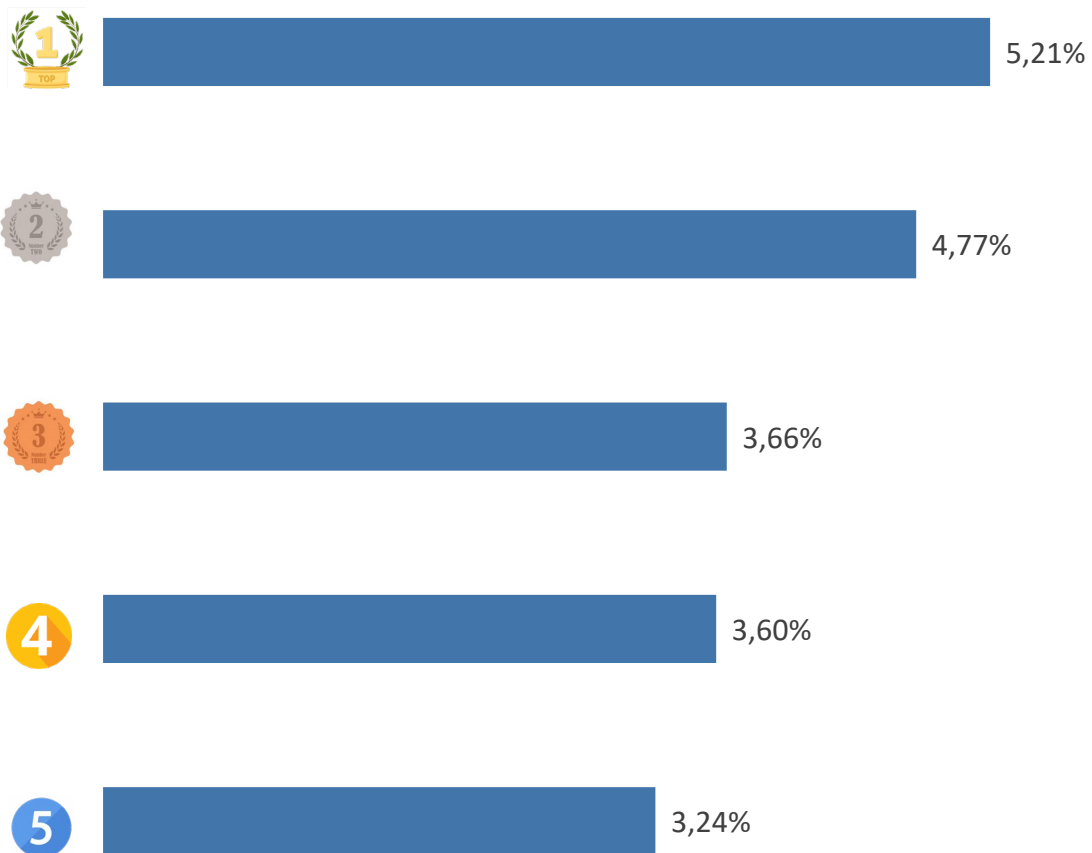
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **9,1** USD/kg; **tăng 4,5%** so với tháng trước; và **giảm 8,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

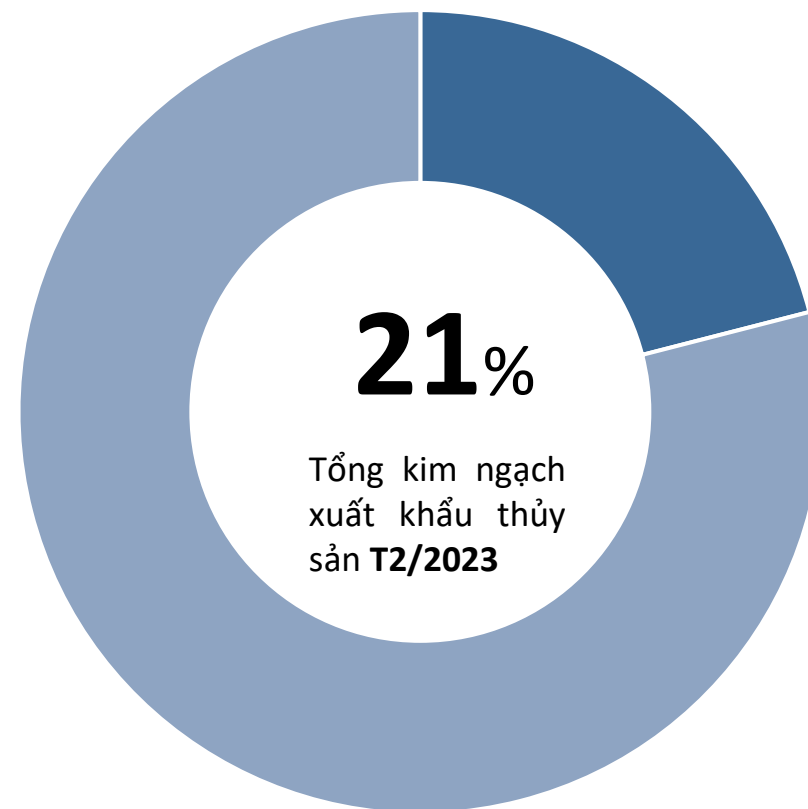


# Thủy sản

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

01

### EU thay đổi mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật dưới nước nhập khẩu vào EU

Ngày 8 tháng 3 năm 2023, Ủy ban Châu Âu ban hành Quy định mới số 2023/516 sửa đổi Phụ lục II Quy định (EU) 2020/2236 về mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu vào EU đối với các lô hàng động vật thủy sinh phục vụ nuôi trồng thủy sản, thả phóng sinh vào tự nhiên hoặc phục vụ cho các mục đích khác, không bao gồm phục vụ cho mục đích tiêu dùng trực tiếp của con người.

*Nguồn: Bộ Công thương (3/2023)*

02

### Na Uy, EU ký thỏa thuận quyền đánh bắt để bảo vệ nguồn cá trích Tây Balti

Chính phủ Na Uy và Liên minh châu Âu đã hoàn tất đàm phán các thỏa thuận ở hai khu vực đại dương chung nhằm hạn chế hoạt động đánh bắt để bảo vệ nguồn cá trích Tây Baltic

*Nguồn: VASEP (3/2023)*

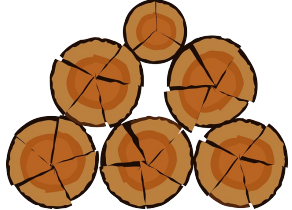
03

### Kế hoạch hành động nghề cá mới của EU có thể gây rủi ro khi tiếp cận thị trường Mỹ

Một liên minh gồm các nhóm bảo tồn và phúc lợi động vật cho biết kế hoạch đánh bắt và nuôi trồng thủy sản mới được công bố của Liên minh châu Âu có thể khiến các công ty thủy sản của khối mất khả năng tiếp cận thị trường Mỹ

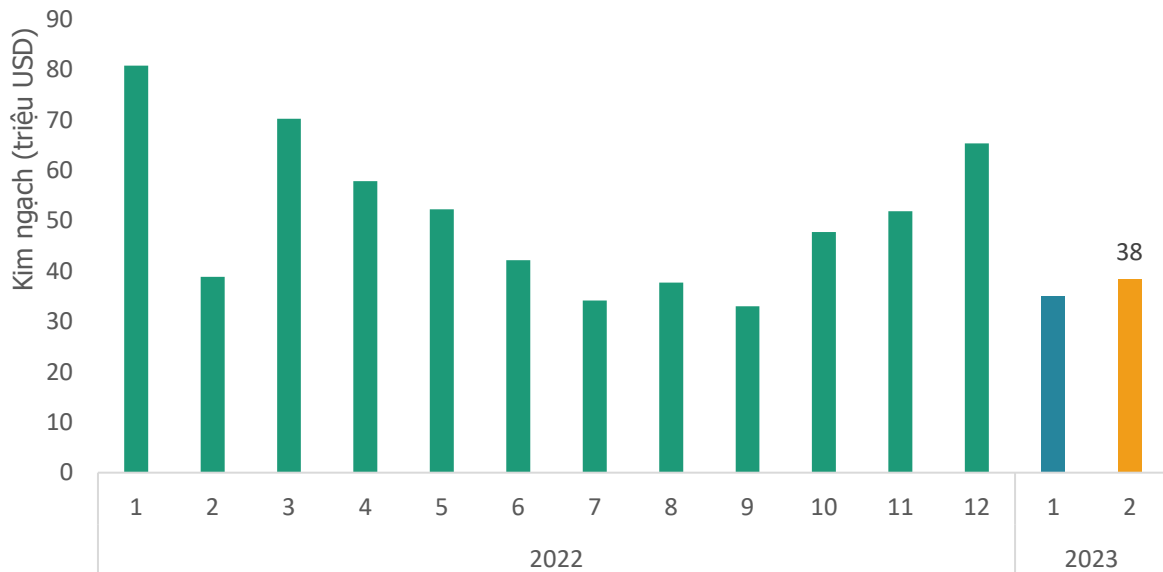
*Nguồn: VASEP (3/2023)*





# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T2/2023

### KIM NGẠCH



# 38

triệu USD

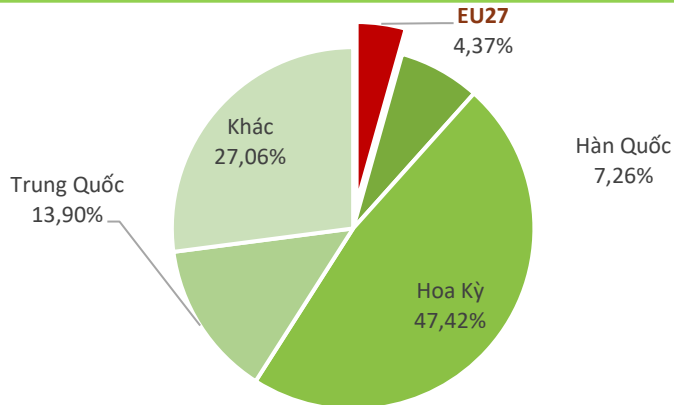
↗ Tăng **9,8%** so với T1/2023

↘ Giảm **1,1%** so với T2/2022

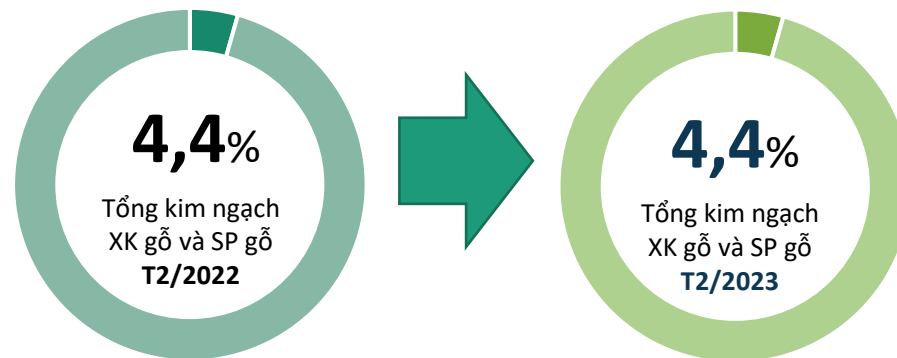
↓ Thấp hơn **13 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

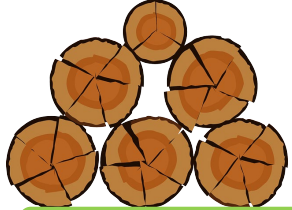
❖ Lũy kế 2 tháng đạt 73 tr.USD, đạt **12%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T2/2023



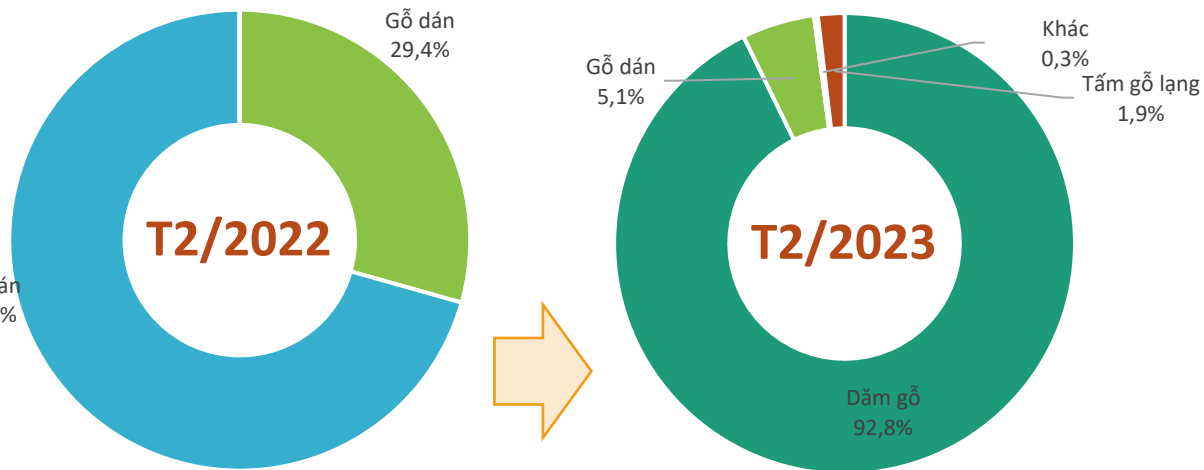
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T2/2023





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T2/2023



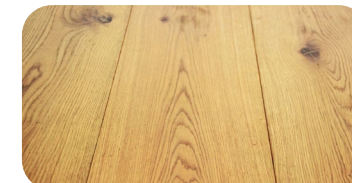
### Dăm gỗ

Kim ngạch: **5.316.500** USD  
 Tăng **6647%** so với T1/2023  
 Giảm **100%** so với T2/2022



### Gỗ dán

Kim ngạch: **292.276** USD  
 Giảm **27%** so với T1/2023  
 Tăng **145%** so với T2/2022



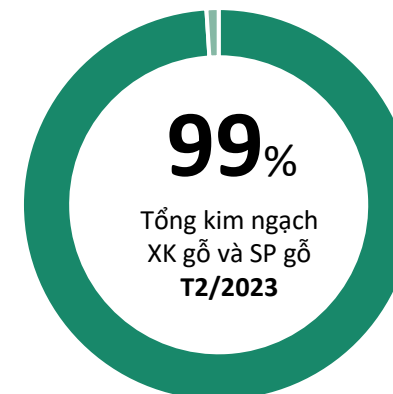
### Gỗ ván

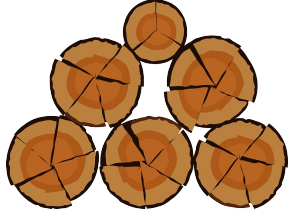
Kim ngạch: **950** USD  
 Giảm **100%** so với T1/2023  
 Giảm **100%** so với T2/2022

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





# GỖ VÀ SP GỖ



TIN LIÊN QUAN

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Năm 2022, EU đã nhập khẩu 1,94 triệu tấn gỗ và sản phẩm gỗ với giá trị 4,37 tỷ USD, tăng lần lượt 10% và 18% so với cùng kỳ năm trước. So với năm 2019, năm trước khi xảy ra đại dịch Covid, nhập khẩu đã tăng 36% về giá trị nhưng chỉ tăng 6% về khối lượng.

*Nguồn: ITTO*

Sau 2 năm đại dịch, nhập khẩu gỗ xẻ của EU đã hồi phục vào năm ngoái. Cụ thể, năm 2022, EU đã nhập khẩu 1 triệu m<sup>3</sup> gỗ xẻ cao hơn 18% so với năm 2021 và 30% so với năm 2020.

*Nguồn: ITTO*

Nhập khẩu gỗ xẻ của EU tăng trong năm ngoái từ tất cả các nhà cung cấp nhiệt đới lớn nhất cho EU27 bao gồm Cameroon (+16% lên 360.700 m<sup>3</sup>), Brazil (+42% lên 166.200 m<sup>3</sup>), Gabon (+19% lên 164.500 m<sup>3</sup>), Malaysia (+8% lên 85.800 m<sup>3</sup>),

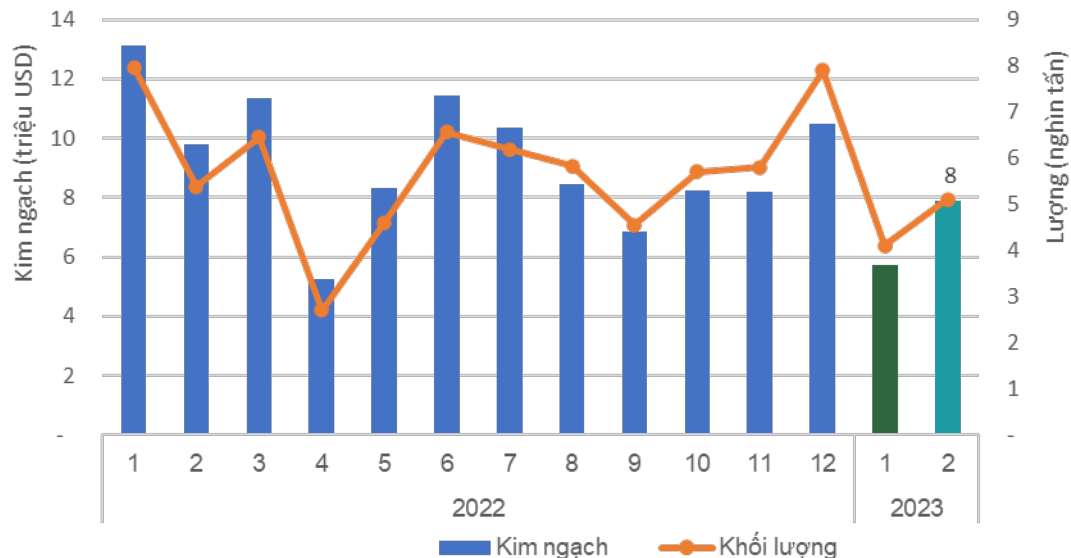
*Nguồn: ITTO*





# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T2/2023

**KIM NGẠCH**  
**2,76** triệu USD

↗ Tăng **22,88%** so với T1/2023

↘ Giảm **47,62%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **1,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 5,0 tr.USD, đạt **9,52%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**1,99** nghìn tấn

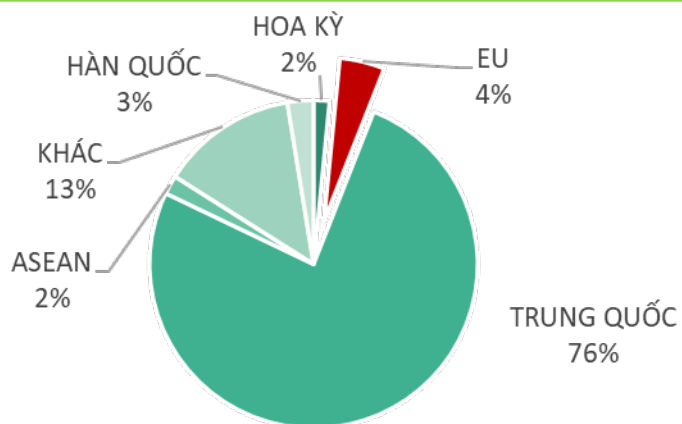
↗ Tăng **8,6%** so với T1/2023

↘ Giảm **30,9%** so với T2/2022

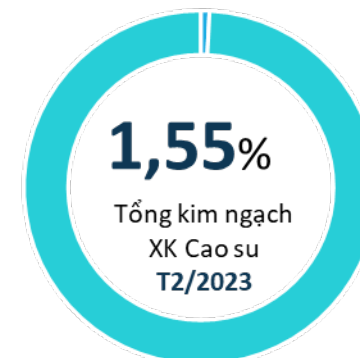
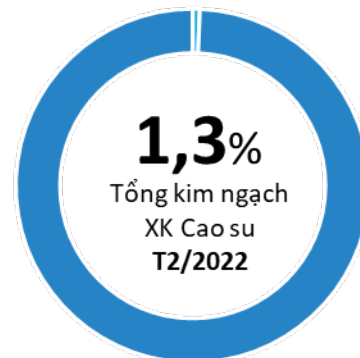
↓ Thấp hơn **752 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 3,8 nghìn tấn, đạt **12%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T2/2023



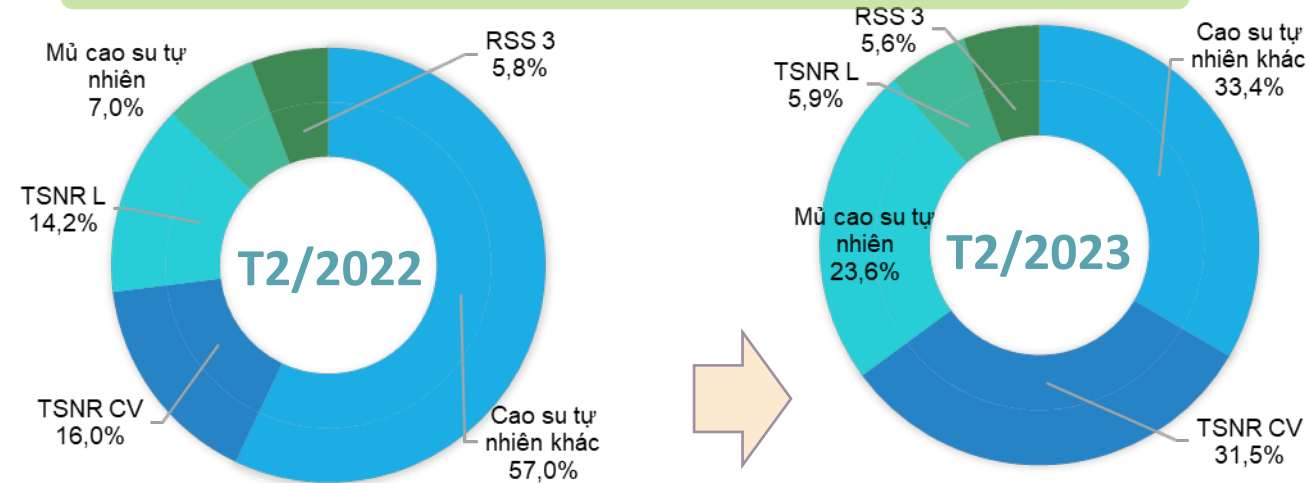
## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T2/2023



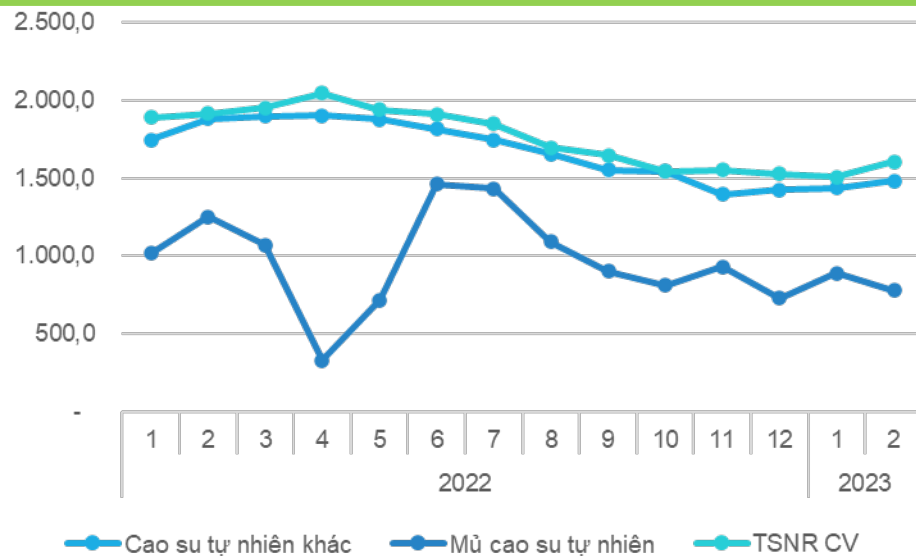


# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T2/2023



### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức 777,2 USD/tấn; giảm 12,6% so với tháng trước; và giảm 37,9% so với cùng kỳ năm 2022.

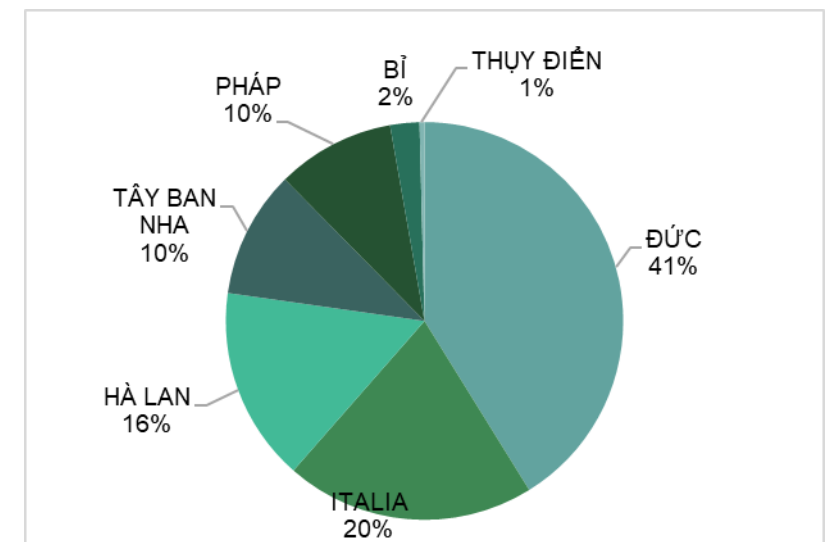
### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: 650.119 USD

Giảm 27,4% so với T1/2023

Tăng 77,2% so với T2/2022

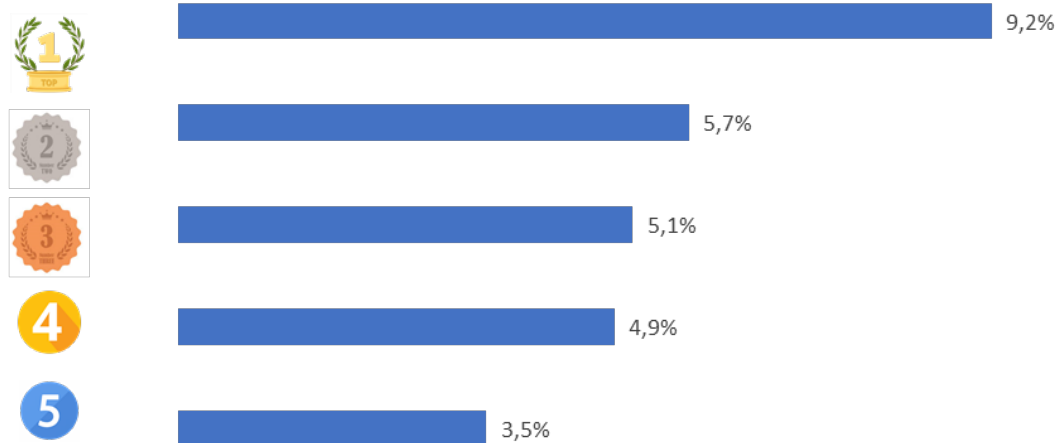
## Xuất khẩu cao su sang một số thị trường chính thị trường EU T2/2023



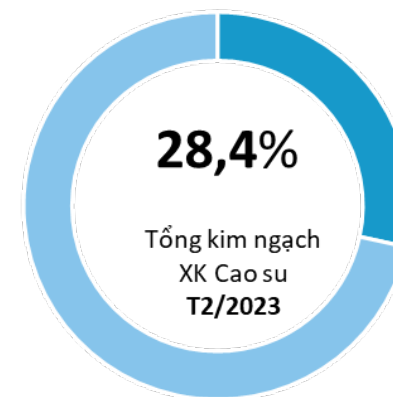


# CAO SU

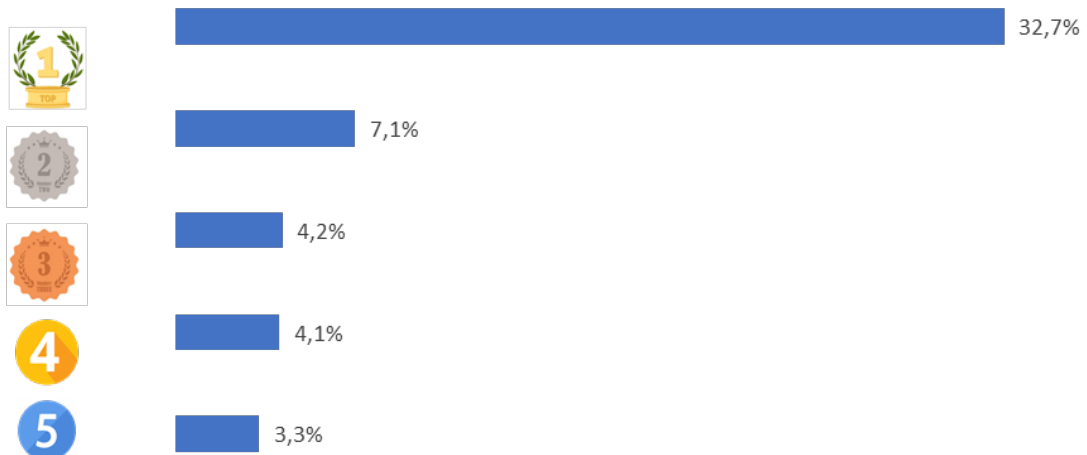
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



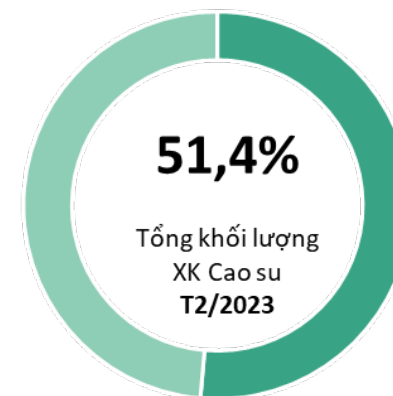
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



Từ sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ tháng 8/2020. Theo cam kết của EVFTA, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo mỗi năm, gồm 30.000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thơm. EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tấm, giúp Việt Nam có thể xuất khẩu khoảng 100.000 tấn vào thị trường này mỗi năm.

## Gạo



Xuất khẩu cao su sang thị trường EU, những tháng vừa qua gặp nhiều trở ngại do đồng USD có nhiều biến động. Thời gian tới, giá nhiên liệu và nhu cầu chung về năng lượng tại EU dự kiến sẽ giảm, nhất là chi phí vận tải giảm. Đây là tín hiệu lạc quan cho việc xuất khẩu cao su của Việt Nam sang xứ sở cờ hoa trong các tháng tới.

## Cao su



Anh là thị trường nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ lớn thứ 3 thế giới, giá trị nhập khẩu bình quân đồ nội thất bằng gỗ của Anh trong giai đoạn năm 2018 – 2022, đạt 4,4 tỷ USD, tăng trưởng bình quân 7,4%/năm trong giai đoạn này. Nhập khẩu từ Việt Nam tăng nhẹ nhưng tỷ trọng vẫn còn thấp so với nhu cầu của thị trường, chỉ chiếm 7,14% tổng trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Anh. Vì vậy, còn nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ tới thị trường Anh trong thời gian tới.

## Gỗ và sản phẩm gỗ



# Ipsard

## AGRO@INFO

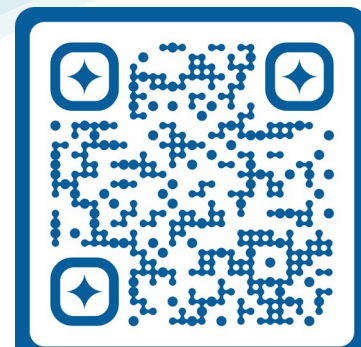
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo